

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHAN THIẾT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 308 /BC-ĐHPT

Bình Thuận, ngày 14 tháng 11 năm 2019

V/v báo cáo quy chế công khai năm học
2018 – 2019 và kế hoạch thực hiện
quy chế công khai 2019 - 2020.

**Kính gửi: - Bộ Giáo dục và Đào tạo
(Vụ Kế hoạch - Tài chính)**

Căn cứ Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ giáo dục quốc dân.

Căn cứ Công văn số 5104/BGDĐT-KHTC ngày 06/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Kế hoạch – Tài chính) về việc báo cáo quy chế công khai năm học 2018 – 2019 và kế hoạch thực hiện quy chế công khai 2019 – 2020, Trường Đại học Phan Thiết kính gửi báo cáo (gồm bản in có đóng dấu, file mềm qua địa chỉ email, công khai trên trang thông tin điện tử và bản tin của Trường), cụ thể như sau:

Biểu mẫu 17: Công khai cam kết chất lượng đào tạo trình độ Đại học, Sau Đại học.

Biểu mẫu 18: Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế.

Biểu mẫu 19: Công khai thông tin cơ sở vật chất.

Biểu mẫu 20: Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu.

Biểu mẫu 21: Công khai tài chính.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGH;
- Lưu: VT, TCHC.



PGS. TS. Võ Khắc Thường

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHAN THIẾT

Biểu mẫu 17

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo trình độ đại học và sau đại học
của Trường Đại học Phan Thiết năm học 2019-2020**

I. TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

Ngành Công nghệ thông tin

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Học sinh tốt nghiệp THPT theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên, đáp ứng các yêu cầu quy định về sức khỏe và các điều kiện dự thi khác theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và đào tạo; đạt các tiêu chuẩn theo đề án tuyển sinh riêng của Trường Đại học Phan Thiết năm 2019.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none">▪ Kiến thức giáo dục đại cương: trang bị cho sinh viên các kiến thức giáo dục đại cương về Lý luận của Chủ nghĩa Mác Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, Khoa học tự nhiên; chú trọng vào Toán học là nền tảng tiền đề cho ngành đào tạo.▪ Kiến thức cơ sở ngành: trang bị cho sinh viên những kiến thức về Toán chuyên ngành công nghệ thông tin, Lập trình máy tính, Hệ thống máy tính, Các ứng dụng quan trọng của công nghệ thông tin.▪ Kiến thức chuyên ngành: trang bị kiến thức liên quan đến nghiên cứu phát triển, gia công hay ứng dụng hệ thống phần mềm; kiến thức về thiết kế, xây dựng, cài đặt, vận hành và bảo trì các thành phần phần cứng, phần mềm của hệ thống máy tính và các hệ thống thiết bị dựa trên máy tính; kiến thức về mạng máy tính và truyền



	<p>thông.</p> <p>Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none">▪ Kỹ năng nghề nghiệp:<ul style="list-style-type: none">- Thiết kế, xây dựng, vận hành, bảo trì và phát triển được hệ thống thông tin trong các doanh nghiệp quy mô vừa và nhỏ, chuyên hoặc không chuyên CNTT. Sử dụng thành thạo các hệ quản trị cơ sở dữ liệu phổ biến.- Tổ chức, triển khai và quản lý các dự án phần mềm thương mại điện tử tại các công ty tin học. Thành thạo trong việc áp dụng các quy trình xây dựng phần mềm chuyên nghiệp và hiệu quả.- Thiết kế, vận hành, và bảo trì hệ thống mạng cục bộ cho các cơ quan, doanh nghiệp. Tiếp cận được các công nghệ mạng mới và thành thạo trong vấn đề bảo mật hệ thống mạng.- Xây dựng, điều hành và phát triển chương trình đào tạo tin học, hệ thống học tập trực tuyến cho các tổ chức có ứng dụng CNTT.- Trình bày, giải đáp, phản biện các vấn đề thuộc lĩnh vực CNTT▪ Kỹ năng ngoại ngữ: có khả năng giao tiếp tiếng Anh trong học tập, nghiên cứu và công việc. Đạt trình độ Ngoại ngữ theo chuẩn tiếng Anh TOEIC tương đương 400 điểm.▪ Kỹ năng mềm:<ul style="list-style-type: none">- Kỹ năng thuyết trình, viết báo cáo và phân tích vấn đề.- Kỹ năng tổ chức và làm việc nhóm một cách hiệu quả. <p>Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none">▪ Năng động, cập nhật kiến thức và áp dụng sáng tạo trong công việc;▪ Có ý thức trách nhiệm và có hoài bão về nghề nghiệp được đào tạo;▪ Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp và thái độ phục vụ tốt;▪ Có phẩm chất chính trị, ý thức phát triển nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, trách nhiệm cộng đồng, có sức khỏe đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
--	--

III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thực hiện các chế độ chính sách theo các Quy định của Nhà nước ▪ Hỗ trợ học bổng cho sinh viên học giỏi, sinh viên nghèo vượt khó, sinh viên có các năng khiếu về thể thao, âm nhạc, múa...; sinh viên tham gia hoạt động tích cực trong các hoạt động Đoàn, hoạt động xã hội; sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt. ▪ Hỗ trợ tiền xe về quê ăn tết. ▪ Hỗ trợ hoạt động của Đoàn, hội sinh viên ▪ Tổ chức các chương trình giao lưu văn hóa, giao lưu với người thành đạt, các doanh nghiệp. ▪ Tổ chức các Hội nghị, hội thảo về đổi mới phương pháp học tập ở bậc ĐH ▪ Tuyên truyền vận động SV tham gia các cuộc thi do các đơn vị, doanh nghiệp tổ chức. ▪ Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học cho sinh viên ▪ Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao. ▪ Các hoạt động hỗ trợ khác: đào tạo các kỹ năng mềm miễn phí cho sinh viên ▪ Giới thiệu việc làm, nơi thực tập cho sinh viên. ▪ Hỗ trợ đào tạo và tạo điều kiện cho sinh viên phát triển năng khiếu cá nhân
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	http://ctdt.upt.edu.vn
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Có thể tiếp tục học tiếp lên trình độ Sau đại học ở trong nước và nước ngoài.
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể đảm nhận tốt các vị trí là cán bộ kỹ thuật, quản lý, điều hành trong lĩnh vực công nghệ thông tin. ▪ Có thể trở thành các lập trình viên, các nhà quản trị hệ thống công nghệ thông tin trong bất kỳ doanh nghiệp nào. ▪ Có thể làm việc trong các dự án với vai trò là người quản trị dự án về công nghệ thông tin. ▪ Có thể trở thành cán bộ nghiên cứu, cán bộ giảng dạy về công nghệ thông tin tại các Viện, Trung tâm nghiên cứu và các Cơ sở đào tạo. ▪ Có thể tự mở công ty làm dịch vụ phần mềm.

Ngành Kinh doanh quốc tế

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Học sinh tốt nghiệp THPT theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên, đáp ứng các yêu cầu quy định về sức khỏe và các điều kiện dự thi khác theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và đào tạo; đạt các tiêu chuẩn theo đề án tuyển sinh riêng của Trường Đại học Phan Thiết năm 2019.

<p style="text-align: center;">II</p>	<p>Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được</p>	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Có kiến thức chung, căn bản thuộc chuẩn trình độ đại học: Hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, ngoại ngữ phù hợp với ngành đào tạo đáp ứng việc tiếp thu kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên môn. ▪ Có kiến thức nền tảng, tổng quan về kinh doanh quốc tế, quan hệ kinh tế quốc tế, tài chính quốc tế, quản trị dự án đầu tư quốc tế và kiến thức chuyên môn sâu như marketing quốc tế, xuất nhập khẩu, đầu tư quốc tế, thanh toán quốc tế, logistics và vận tải quốc tế... <p>Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Kỹ năng nghề nghiệp: Sinh viên có khả năng tiếp cận và giải quyết các vấn đề cụ thể trong hoạt động kinh doanh quốc tế, kỹ năng nghiên cứu thị trường, phân tích và dự báo, kỹ năng giao tiếp, đàm phán, ra quyết định về chiến lược, phong cách, kỹ năng, kỹ thuật và chiến thuật để trở thành những chuyên gia đàm phán, ký kết hợp đồng thương mại quốc tế. ▪ Kỹ năng ngoại ngữ: Có khả năng giao tiếp tiếng Anh trong học tập, nghiên cứu và công việc. Đạt trình độ Ngoại ngữ theo chuẩn tiếng Anh TOEIC tương đương 400 điểm. ▪ Kỹ năng tin học: Thành thạo các công cụ tin học cơ bản và tin học nâng cao, tìm kiếm thông tin và sử dụng những tiện ích của internet trong dịch vụ Du lịch. Yêu cầu có chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản và nâng cao. <p>Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Năng động, cập nhật kiến thức và áp dụng sáng tạo trong công việc; ▪ Có ý thức trách nhiệm và có hoài bão về nghề nghiệp được đào tạo; ▪ Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp và thái độ phục vụ tốt; ▪ Có phẩm chất chính trị, ý thức phát triển nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, trách nhiệm cộng đồng, có sức khoẻ đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
---------------------------------------	--	--



III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thực hiện các chế độ chính sách theo các Qui định của Nhà nước. ▪ Hỗ trợ học bổng cho sinh viên học giỏi, sinh viên nghèo vượt khó, sinh viên có các năng khiếu về thể thao, âm nhạc, múa...; sinh viên tham gia hoạt động tích cực trong các hoạt động Đoàn, hoạt động xã hội; sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt. ▪ Hỗ trợ tiền xe về quê ăn tết. ▪ Hỗ trợ hoạt động của Đoàn, hội sinh viên ▪ Tổ chức các chương trình giao lưu văn hóa, giao lưu với người thành đạt, các doanh nghiệp. ▪ Tổ chức các Hội nghị, hội thảo về đổi mới phương pháp học tập ở bậc ĐH. ▪ Tuyên truyền vận động SV tham gia các cuộc thi do các đơn vị, doanh nghiệp tổ chức. ▪ Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học cho sinh viên ▪ Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao. ▪ Các hoạt động hỗ trợ khác: đào tạo các kỹ năng mềm miễn phí cho sinh viên. ▪ Giới thiệu việc làm, nơi thực tập cho sinh viên. ▪ Hỗ trợ đào tạo và tạo điều kiện cho sinh viên phát triển năng khiếu cá nhân
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	http://ctdt.upt.edu.vn
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Có thể tiếp tục học tiếp lên trình độ Sau đại học ở trong nước và nước ngoài
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Sinh viên có thể làm việc tại các tập đoàn đa quốc gia, các công ty truyền thông, các tổ chức nghiên cứu thị trường, các đại diện thương mại của nước ngoài hay các tham tán thương mại của Việt Nam tại nước ngoài, các công ty phân phối, các tổ chức tài chính ngân hàng, hiệp hội ngành nghề cũng như các tổ chức nghiên cứu, các trường đại học trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế.

Ngành Kế toán

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Học sinh tốt nghiệp THPT theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên, đáp ứng các yêu cầu quy định về sức khỏe và các điều kiện dự thi khác theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và đào tạo; đạt các tiêu chuẩn theo đề án tuyển sinh riêng của Trường Đại học Phan Thiết năm 2019.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Nắm vững kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; ▪ Hiểu biết về đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước, những vấn đề cấp bách của thời đại; ▪ Nắm vững các kiến thức Khoa học cơ bản, khoa học xã hội có liên quan (như toán, lịch sử kinh tế, tâm lý học tiêu dùng...) để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và thực hiện các hoạt động nghề nghiệp; ▪ Nắm vững các kiến thức cơ bản về marketing, tài chính doanh nghiệp; ▪ Nắm vững các quy định của Luật và chuẩn mực kế toán Việt Nam, và các văn bản pháp quy có liên quan đến việc thực hiện nghiệp vụ chuyên môn; ▪ Nắm vững các kiến thức về kế toán của các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp và kiến thức kế toán chuyên sâu của các doanh nghiệp đặc thù (doanh nghiệp xây lắp, doanh nghiệp thương mại dịch vụ...), các đơn vị hành chính sự nghiệp; ▪ Nắm vững kiến thức về tổ chức công tác kế toán, kiểm soát nội bộ; ▪ Nắm vững kiến thức về sử dụng phần mềm kế toán của các phần mềm kế toán thông dụng được nghiên cứu; ▪ Nắm vững kiến thức cơ bản về kiểm toán và kiểm toán báo cáo tài chính. <p>Kỹ năng:</p>

	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Kỹ năng nghề nghiệp: Nắm được các kỹ năng nghề nghiệp như: <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, thiết lập, triển khai, thực hiện và vận dụng chế độ chứng từ kế toán, hệ thống tài khoản kế toán, sổ kế toán, biểu mẫu báo cáo tài chính, báo cáo quản trị tại các loại hình doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước và các tổ chức kinh tế xã hội khác. - Thành thạo việc thu thập, xử lý, kiểm tra và ghi chép chứng từ, sổ kế toán. - Lập và phân tích Báo cáo tài chính (Bảng Cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh Báo cáo tài chính). - Lập và phân tích một số Báo cáo kế toán quản trị cơ bản như: Lập dự toán, dự báo về doanh thu, chi phí, lợi nhuận theo đơn vị/vùng/mặt hàng/...; Lập Báo cáo về chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm; ... để tham mưu cho lãnh đạo đơn vị về lĩnh vực kế toán, kiểm toán hay tài chính. - Lập các báo cáo thuế hàng tháng và quyết toán thuế năm (Thuế giá trị gia tăng; Thuế thu nhập doanh nghiệp; Thuế thu nhập cá nhân, ...). - Thẩm định hiệu quả tài chính về dự án đầu tư; - Soạn thảo văn bản, hợp đồng, đàm phán và ứng xử giao tiếp; - Sử dụng thành thạo một phần mềm kế toán thông dụng phổ biến trên thị trường hiện nay. ▪ Kỹ năng mềm: <ul style="list-style-type: none"> - Xử lý công việc chuyên môn và nghiên cứu một cách độc lập, sáng tạo; - Kỹ năng làm việc theo nhóm hiệu quả, giải quyết mối quan hệ trong nhóm để thực hiện các mục tiêu đã đề ra; - Kỹ năng và kỹ thuật thu nhận, xử lý và truyền đạt thông tin liên quan đến lĩnh vực công. ▪ Kỹ năng tin học: <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng thành thạo tin học văn phòng và biết cách sử dụng một số phần mềm ứng dụng để giải quyết các công việc chuyên môn về ngành kế toán. - Yêu cầu sinh viên tốt nghiệp có chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản+nâng cao ▪ Kỹ năng ngoại ngữ: <ul style="list-style-type: none"> - Đạt trình độ Ngoại ngữ theo chuẩn tiếng Anh TOEIC tương đương 400 điểm. - Sử dụng thành thạo các từ vựng, cấu trúc và các kỹ năng đã học để chuẩn bị và thực hiện một cuộc phỏng vấn
--	---

		<p>xin việc với nhà tuyển dụng, sinh viên có thể thuyết trình và báo cáo về công việc chuyên môn với cấp trên, đưa ra ý kiến, quan điểm của mình về một bài báo cáo, bài thuyết trình.</p> <p>Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Năng động, cập nhật kiến thức và áp dụng sáng tạo trong công việc; <input type="checkbox"/> Có ý thức trách nhiệm và có hoài bão về nghề nghiệp được đào tạo; <input type="checkbox"/> Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp và thái độ phục vụ tốt; <input type="checkbox"/> Có phẩm chất chính trị, ý thức phát triển nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, trách nhiệm cộng đồng, có sức khỏe đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
III	<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thực hiện các chế độ chính sách theo các Quy định của Nhà nước ▪ Hỗ trợ học bổng cho sinh viên học giỏi, sinh viên nghèo vượt khó, sinh viên có các năng khiếu về thể thao, âm nhạc, múa...; sinh viên tham gia hoạt động tích cực trong các hoạt động Đoàn, hoạt động xã hội; sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt. ▪ Hỗ trợ tiền xe về quê ăn tết. ▪ Hỗ trợ hoạt động của Đoàn, hội sinh viên ▪ Tổ chức các chương trình giao lưu văn hóa, giao lưu với người thành đạt, các doanh nghiệp. ▪ Tổ chức các Hội nghị, hội thảo về đổi mới phương pháp học tập ở bậc ĐH ▪ Tuyên truyền vận động SV tham gia các cuộc thi do các đơn vị, doanh nghiệp tổ chức. ▪ Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học cho sinh viên ▪ Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao. ▪ Các hoạt động hỗ trợ khác: đào tạo các kỹ năng mềm miễn phí cho sinh viên ▪ Giới thiệu việc làm, nơi thực tập cho sinh viên. ▪ Hỗ trợ đào tạo và tạo điều kiện cho sinh viên phát triển năng khiếu cá nhân



IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	http://ctdt.upt.edu.vn
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Có khả năng tự học tập và nghiên cứu khoa học độc lập, học tập sau đại học để nhận học vị thạc sỹ hoặc tiến sỹ trong lĩnh vực chuyên ngành về Kế Toán.
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Sau khi tốt nghiệp chương trình này, người học có thể làm việc tốt tại các vị trí sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Kế toán tổng hợp, kế toán các phân hành trong phòng kế toán của tất cả các loại hình doanh nghiệp; ▪ Nhân viên cho các Công ty hành nghề kế toán; ▪ Trợ lý kiểm toán trong các Công ty kiểm toán; ▪ Phụ trách bộ phận kiểm toán nội bộ của các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng thương mại; ▪ Kiểm soát viên, thanh tra viên, kế toán viên trong các cơ quan hành chính sự nghiệp; ▪ Giảng viên giảng dạy các môn học về kế toán, phân tích, kiểm toán cho các trường cao đẳng, trung học khối kinh tế và quản trị kinh doanh; ▪ Làm nhân viên phụ trách công tác tài chính trong các đơn vị; ▪ Làm nhân viên trong các cơ quan quản lý hoạt động kế toán, kiểm toán của Nhà nước.

Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Học sinh tốt nghiệp THPT theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên, đáp ứng các yêu cầu quy định về sức khỏe và các điều kiện dự thi khác theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và đào tạo; đạt các tiêu chuẩn theo đề án tuyển sinh riêng của Trường Đại học Phan Thiết năm 2019.

<p style="text-align: center;">II</p>	<p>Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được</p>	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khỏe tốt, đáp ứng được yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; ▪ Có kiến thức cơ bản về kinh tế và quản trị, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn. ▪ Có kiến thức về qui trình nghiệp vụ lữ hành (hệ thống sản phẩm lữ hành, xây dựng và tổ chức các chương trình du lịch, tổ chức mạng lưới tiêu thụ sản phẩm, tổ chức thực hiện các chương trình du lịch...); nghiệp vụ hướng dẫn du lịch (tổ chức thực hiện các chương trình du lịch, các phương pháp hướng dẫn tham quan tại điểm du lịch, phục vụ theo nhu cầu khách hàng...) và mối quan hệ của bộ phận điều hành và các bộ phận khác trong công ty; ▪ Có kiến thức cơ bản về tổng quan du lịch, tâm lý khách du lịch, marketing du lịch, địa lý du lịch, lịch sử, văn hóa... ▪ Kiến thức về nhu cầu khách hàng, tài nguyên du lịch và các dịch vụ liên quan (lưu trú, ăn uống, vận chuyển...), các dịch vụ bổ sung, cách bố trí các điểm tham quan... ▪ Kiến thức về quan hệ với các nhà cung cấp dịch vụ, phương pháp tính giá, soạn thảo hợp đồng, xử lý linh hoạt các tình huống nghiệp vụ trong du lịch. ▪ Có chứng chỉ nghiệp vụ ngành. <p>Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Kỹ năng nghề nghiệp: <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng thực hiện, quản lí, điều hành và giám sát các nghiệp vụ cơ bản trong các tổ chức, đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành. - Tham gia điều chỉnh và thực hiện các chiến lược, dự án, kế hoạch sản xuất kinh doanh và phát triển du lịch. Có khả năng thực hiện các nghiên cứu độc lập có tính thực tiễn trong du lịch, tham gia nghiên cứu khoa học, giảng dạy về du lịch
---------------------------------------	--	--

		<ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng ứng xử, giao tiếp, thuyết trình tốt và sử dụng thành thạo tin học văn phòng và ít nhất một ngoại ngữ trong công việc chuyên môn. ▪ Kỹ năng tin học: <ul style="list-style-type: none"> - Thành thạo các công cụ tin học cơ bản và tin học nâng cao, tìm kiếm thông tin và sử dụng những tiện ích của internet trong dịch vụ Du lịch. - Yêu cầu đạt chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản và nâng cao. ▪ Kỹ năng ngoại ngữ: <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng giao tiếp tiếng Anh trong học tập, nghiên cứu và công việc. - Đạt trình độ Ngoại ngữ theo chuẩn tiếng Anh TOEIC tương đương 400 điểm. Thái độ: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Năng động, cập nhật kiến thức và áp dụng sáng tạo trong công việc; ▪ Có ý thức trách nhiệm và có hoài bão về nghề nghiệp được đào tạo; ▪ Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp và thái độ phục vụ tốt; ▪ Có phẩm chất chính trị, ý thức phát triển nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, trách nhiệm cộng đồng, có sức khoẻ đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
III	<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thực hiện các chế độ chính sách theo các Quy định của Nhà nước. ▪ Hỗ trợ học bổng cho sinh viên học giỏi, sinh viên nghèo vượt khó, sinh viên có các năng khiếu về thể thao, âm nhạc, múa...; sinh viên tham gia hoạt động tích cực trong các hoạt động Đoàn, hoạt động xã hội; sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt. ▪ Hỗ trợ tiền xe về quê ăn tết. ▪ Hỗ trợ hoạt động của Đoàn, hội sinh viên ▪ Tổ chức các chương trình giao lưu văn hóa, giao lưu với người thành đạt, các doanh nghiệp. ▪ Tổ chức các Hội nghị, hội thảo về đổi mới phương pháp học tập ở bậc ĐH

		<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tuyên truyền vận động SV tham gia các cuộc thi do các đơn vị, doanh nghiệp tổ chức. ▪ Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học cho sinh viên ▪ Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao. ▪ Các hoạt động hỗ trợ khác: đào tạo các kỹ năng mềm miễn phí cho sinh viên ▪ Giới thiệu việc làm, nơi thực tập cho sinh viên. ▪ Hỗ trợ đào tạo và tạo điều kiện cho sinh viên phát triển năng khiếu cá nhân
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	http://ctdt.upt.edu.vn
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Khả năng tư duy làm việc nhóm, ra quyết định và giải quyết xung đột trong công tác làm việc nhóm. Tự giải quyết vấn đề trong môi trường làm việc của doanh nghiệp trong nước và công ty du lịch lữ hành quốc tế. ▪ Sinh viên được trang bị kiến thức nghiệp vụ và quản trị ở mức độ cơ bản về các chuyên ngành quản trị dịch vụ lữ hành: nhân sự, kế toán, marketing, quản trị chất lượng, điều hành tour, quản lý tuyến điểm du lịch, môi trường du lịch bền vững.... đủ khả năng quản lý và điều hành 1 bộ phận hoặc mô hình doanh nghiệp lữ hành cấp trung. ▪ Sinh viên có đủ điều kiện để thực hành và hoàn thiện khả năng viết đề tài nghiên cứu khoa học ở mức độ trung cấp, được tiếp cận mới các phương pháp nghiên cứu ứng dụng khoa học trong chuyên ngành du lịch lữ hành. ▪ Sinh viên có thể chuyển tiếp lên các hệ liên thông sau đại học chuyên ngành kinh doanh: quản trị kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành, quản trị kinh doanh lữ hành quản trị kinh doanh, quản trị nhân sự, quản trị marketing.
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Các cơ sở đào tạo, nghiên cứu thuộc lĩnh vực du lịch như: các trung tâm đào tạo nghiệp vụ du lịch, các trường trung cấp, cao đẳng, đại học, các Viện nghiên cứu... ▪ Các cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực du lịch: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh/thành; Trung tâm Xúc tiến Du lịch... ▪ Các tổ chức, đơn vị trực tiếp kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành. ▪ Các tổ chức, đơn vị doanh nghiệp khác có liên quan đến ngành du lịch và lữ hành.



STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Học sinh tốt nghiệp THPT theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên, đáp ứng các yêu cầu quy định về sức khỏe và các điều kiện dự thi khác theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và đào tạo; đạt các tiêu chuẩn theo đề án tuyển sinh riêng của Trường Đại học Phan Thiết năm 2019.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Có kiến thức chung, căn bản thuộc chuẩn trình độ đại học: Hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, ngoại ngữ phù hợp với ngành đào tạo đáp ứng việc tiếp thu kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên môn. ▪ Đào tạo cử nhân Luật có kiến thức chuyên sâu về Luật kinh tế đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. ▪ Sinh viên có đủ kiến thức để vận dụng các quy định của pháp luật trong hoạt động doanh nghiệp. Nghiên cứu và xử lý những vấn đề pháp lý đặt ra trong thực tiễn hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và quản lý của nhà nước đối với nền kinh tế Việt Nam. Nhận biết được các cơ hội và thách thức trong hoạt động hành nghề Luật của doanh nghiệp. <p>Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Kỹ năng nghề nghiệp: Có khả năng tiếp nhận vấn đề, nắm bắt nhu cầu pháp luật cần giải quyết, phân tích và tổng hợp thông tin, đánh giá chứng cứ, nhận định đúng sai theo quy định của pháp luật để có hướng giải quyết. Kỹ năng tư vấn pháp lý trong kinh doanh. Kỹ năng tổ chức công việc như truy cứu, cập nhật, phân loại các văn bản pháp luật, đàm phán, soạn thảo các loại hợp đồng phục vụ hoạt động của doanh nghiệp. ▪ Kỹ năng ngoại ngữ: có khả năng giao tiếp tiếng Anh trong học tập, nghiên cứu và công việc. Đạt trình độ Ngoại ngữ theo chuẩn tiếng Anh TOEIC tương đương 400 điểm. ▪ Kỹ năng tin học: <p>- Thành thạo các công cụ tin học cơ bản và tin học nâng cao, tìm kiếm thông tin và sử dụng những tiện ích của</p>

		<p>internet.</p> <p>- Yêu cầu sinh viên tốt nghiệp có Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản, chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản + nâng cao.</p> <p>Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Năng động, cập nhật kiến thức và áp dụng sáng tạo trong công việc; ▪ Có ý thức trách nhiệm và có hoài bão về nghề nghiệp được đào tạo; ▪ Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp và thái độ phục vụ tốt; <p>Có phẩm chất chính trị, ý thức phát triển nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, trách nhiệm cộng đồng, có sức khoẻ đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.</p>
III	<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thực hiện các chế độ chính sách theo các Quy định của Nhà nước. ▪ Hỗ trợ học bổng cho sinh viên học giỏi, sinh viên nghèo vượt khó, sinh viên có các năng khiếu về thể thao, âm nhạc, múa...; sinh viên tham gia hoạt động tích cực trong các hoạt động Đoàn, hoạt động xã hội; sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt. ▪ Hỗ trợ tiền xe về quê ăn tết. ▪ Hỗ trợ hoạt động của Đoàn, hội sinh viên. ▪ Tổ chức các chương trình giao lưu văn hóa, giao lưu với người thành đạt, các doanh nghiệp. ▪ Tổ chức các Hội nghị, hội thảo về đổi mới phương pháp học tập ở bậc ĐH ▪ Tuyên truyền vận động SV tham gia các cuộc thi do các đơn vị, doanh nghiệp tổ chức. ▪ Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học cho sinh viên ▪ Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao. ▪ Các hoạt động hỗ trợ khác: đào tạo các kỹ năng mềm miễn phí cho sinh viên ▪ Giới thiệu việc làm, nơi thực tập cho sinh viên. ▪ Hỗ trợ đào tạo và tạo điều kiện cho sinh viên phát triển năng khiếu cá nhân

IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	http://ctdt.upt.edu.vn
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Có thể tiếp tục học tiếp lên trình độ Sau đại học ở trong nước và nước ngoài.
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Sinh viên tốt nghiệp ngành Luật kinh tế có thể công tác tại các cơ quan như: Sở Kế hoạch và đầu tư, phòng Kinh tế, Tòa án nhân dân các cấp, Viện Kiểm sát nhân dân các cấp, Hội đồng nhân dân, UBND và các cơ quan chuyên môn của UBND các cấp, Công an, Thanh tra, Thi hành án, Sở Tư pháp, Sở Ngoại vụ, Sở Công thương, Cục Thuế, Hải quan, bộ phận pháp chế hoặc nhân sự trong các doanh nghiệp trong và ngoài nước, làm luật sư tư vấn cho các công ty Luật, Văn phòng luật sư, hoặc làm công tác nghiên cứu trong các Viện Nghiên cứu về Nhà nước và pháp luật, Viện Kinh tế...

Ngành Ngôn ngữ Anh

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Học sinh tốt nghiệp THPT theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên, đáp ứng các yêu cầu quy định về sức khỏe và các điều kiện dự thi khác theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và đào tạo; đạt các tiêu chuẩn theo đề án tuyển sinh riêng của Trường Đại học Phan Thiết năm 2019.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Kiến thức chung: - Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khỏe tốt, đáp ứng được yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

	<ul style="list-style-type: none"> - Có các chứng chỉ Giáo dục quốc phòng – An ninh và Giáo dục thể chất. - Kiến thức cơ bản và nâng cao về tiếng Anh; ngôn ngữ học cũng như các kiến thức về nền văn hóa, văn minh của các nước sử dụng Tiếng Anh như ngôn ngữ chính thức như: Anh, Mỹ, Úc.... - Kiến thức cơ bản làm nền tảng tiếp thu kiến thức tiếng Anh chuyên ngành, và linh hoạt chuyển đổi ngành học khi cần thiết. - Kiến thức về lý luận chính trị, kinh tế - xã hội và pháp luật trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn. ▪ Kiến thức chuyên ngành: <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững và có khả năng vận dụng trong thực tiễn kiến thức tiếng Anh chuyên ngành thương mại – du lịch. - Kiến thức nền tảng và nâng cao về lý thuyết biên phiên dịch tiếng Anh thương mại – du lịch để ứng dụng trong công tác chuyên môn và hội nhập xã hội. ▪ Kiến thức bổ trợ: <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức cơ bản về kinh tế, kinh doanh và quản lý (bằng tiếng Anh) cần thiết để có thể đào sâu nghiên cứu các văn bản và ngôn ngữ tiếng Anh ở các chuyên ngành này. - Kiến thức và năng lực tiếng Nga đạt trình độ sơ cấp. <p>Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Kỹ năng cứng: <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh (nghe – nói – đọc – viết) tương đương với cấp độ C1 trong khung Châu Âu chung (CEFR - Common European Framework Reference). - Có khả năng sử dụng tốt tiếng Anh tổng quát và các lĩnh vực khác nhau về xã hội, truyền thông, và chuyên ngành thương mại – du lịch. - Có khả năng dịch thuật văn bản và thực hành các kỹ năng phiên dịch trong lĩnh vực kiến thức chung và chuyên ngành thương mại – du lịch. - Các kỹ năng lập luận, nghiên cứu, tính toán và phân tích dữ liệu, xử lý tình huống và giải quyết các vấn đề
--	---



		<p>(problem-solving) khi tác nghiệp trong các hoạt động kinh doanh và giao tiếp có sử dụng tiếng Anh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng thực hiện nghiên cứu khoa học về các vấn đề cơ bản thuộc lĩnh vực chuyên ngành được đào tạo. ▪ Kỹ năng mềm: Kỹ năng thuyết trình, viết báo cáo và phân tích vấn đề. Kỹ năng tổ chức và làm việc nhóm một cách hiệu quả. ▪ Kỹ năng tin học: Sử dụng tốt các phần mềm tin học văn phòng và khai thác hiệu quả Internet để phục vụ cho công việc chuyên môn. Yêu cầu sinh viên tốt nghiệp có chứng chỉ ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản và nâng cao. <p>Thái độ: Năng động, cập nhật kiến thức và áp dụng sáng tạo trong công việc;</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Có ý thức trách nhiệm và có hoài bão về nghề nghiệp được đào tạo; ▪ Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp và thái độ phục vụ tốt; ▪ Có phẩm chất chính trị, ý thức phát triển nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, trách nhiệm cộng đồng, có sức khoẻ đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
III	<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thực hiện các chế độ chính sách theo các Quy định của Nhà nước ▪ Hỗ trợ học bổng cho sinh viên học giỏi, sinh viên nghèo vượt khó, sinh viên có các năng khiếu về thể thao, âm nhạc, múa...; sinh viên tham gia hoạt động tích cực trong các hoạt động Đoàn, hoạt động xã hội; sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt. ▪ Hỗ trợ tiền xe về quê ăn tết. ▪ Hỗ trợ hoạt động của Đoàn, hội sinh viên ▪ Tổ chức các chương trình giao lưu văn hóa, giao lưu với người thành đạt, các doanh nghiệp. ▪ Tổ chức các Hội nghị, hội thảo về đổi mới phương pháp học tập ở bậc ĐH ▪ Tuyên truyền vận động SV tham gia các cuộc thi do các đơn vị, doanh nghiệp tổ chức. ▪ Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học cho sinh viên

		<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao. ▪ Các hoạt động hỗ trợ khác: đào tạo các kỹ năng mềm miễn phí cho sinh viên ▪ Giới thiệu việc làm, nơi thực tập cho sinh viên. ▪ Hỗ trợ đào tạo và tạo điều kiện cho sinh viên phát triển năng khiếu cá nhân
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	http://ctdt.upt.edu.vn
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có tinh thần cầu tiến tiếp tục học tập để nâng cao trình độ. ▪ Có khả năng tự học tập và nghiên cứu khoa học độc lập, học tập sau đại học để nhận học vị thạc sĩ hoặc tiến sĩ trong lĩnh vực chuyên ngành về Ngôn ngữ Anh hoặc mở rộng sang các chuyên ngành khác như Quản trị kinh doanh, Du lịch, Tài chính ngân hàng,...
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Sinh viên tốt nghiệp ngành ngôn ngữ Anh chuyên ngành Tiếng Anh Thương mại – Du lịch có khả năng làm việc cho các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế và tài chính trong nước hoặc quốc tế. ▪ Sinh viên tốt nghiệp có thể đảm nhận công tác giảng dạy Tiếng Anh tổng quát và chuyên ngành tại các cơ sở đào tạo khác nhau sau khi đã bổ sung kiến thức và kỹ năng sư phạm; ▪ Có khả năng đảm nhận vị trí biên phiên dịch trong mọi lĩnh vực như xã hội thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ, thương mại các hoạt động đầu tư và quyền sở hữu.

Ngành Quản trị khách sạn

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Học sinh tốt nghiệp THPT theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên, đáp ứng các yêu cầu quy định về sức khỏe và các điều kiện dự thi khác theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và đào tạo; đạt các tiêu chuẩn theo đề án tuyển sinh riêng của Trường Đại học Phan Thiết năm 2019.

<p style="text-align: center;">II</p>	<p>Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được</p>	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của ▪ chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khỏe tốt, đáp ứng được yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; ▪ Có kiến thức cơ bản về kinh tế và quản trị, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn. ▪ Có kiến thức về quản trị một tập thể, đơn vị trong doanh nghiệp nhà hàng khách sạn. ▪ Có kiến thức về nhóm dịch vụ của ngành du lịch như: nghiệp vụ lễ tân (FO), nghiệp vụ buồng phòng (housekeeping), nghiệp vụ bàn (F&B) và những kiến thức quan trọng của ngành du lịch. Nắm vững các khái niệm cơ bản về du lịch, các loại hình du lịch, thị trường du lịch, xã hội học về du lịch ▪ Có kiến thức về xây dựng chiến lược hoạt động của khách sạn, các chính sách về sản phẩm chính và sản phẩm bổ sung trong khách sạn. <p>Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Kỹ năng nghề nghiệp: <p>Sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng thực hiện, quản lí, điều hành và giám sát các nghiệp vụ cơ bản trong các đơn vị kinh doanh du lịch, khách sạn và các đơn vị dịch vụ du lịch khác; - Tham gia điều chỉnh và thực hiện các chiến lược, dự án, kế hoạch sản xuất kinh doanh và phát triển du lịch. - Có khả năng thực hiện các nghiên cứu độc lập có tính thực tiễn trong du lịch, tham gia nghiên cứu khoa học, giảng dạy về du lịch. - Có kỹ năng ứng xử, giao tiếp, thuyết trình tốt và sử dụng thành thạo tin học văn phòng và ít nhất một ngoại ngữ trong công việc chuyên môn. <ul style="list-style-type: none"> ▪ Kỹ năng tin học:
---------------------------------------	--	---

		<ul style="list-style-type: none"> - Thành thạo các công cụ tin học cơ bản và tin học nâng cao, tìm kiếm thông tin và sử dụng những tiện ích của internet trong dịch vụ Du lịch. - Yêu cầu đạt chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản và nâng cao. ▪ Kỹ năng ngoại ngữ: - Có khả năng giao tiếp tiếng Anh trong học tập, nghiên cứu và công việc. - Đạt trình độ Ngoại ngữ theo chuẩn tiếng Anh TOEIC tương đương 400 điểm. <p>Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Năng động, cập nhật kiến thức và áp dụng sáng tạo trong công việc; ▪ Có ý thức trách nhiệm và có hoài bão về nghề nghiệp được đào tạo; ▪ Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp và thái độ phục vụ tốt; <p>Có phẩm chất chính trị, ý thức phát triển nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, trách nhiệm cộng đồng, có sức khoẻ đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.</p>
III	<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thực hiện các chế độ chính sách theo các Quy định của Nhà nước ▪ Hỗ trợ học bổng cho sinh viên học giỏi, sinh viên nghèo vượt khó, sinh viên có các năng khiếu về thể thao, âm nhạc, múa...; sinh viên tham gia hoạt động tích cực trong các hoạt động Đoàn, hoạt động xã hội; sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt. ▪ Hỗ trợ tiền xe về quê ăn tết. ▪ Hỗ trợ hoạt động của Đoàn, hội sinh viên ▪ Tổ chức các chương trình giao lưu văn hóa, giao lưu với người thành đạt, các doanh nghiệp. ▪ Tổ chức các Hội nghị, hội thảo về đổi mới phương pháp học tập ở bậc ĐH ▪ Tuyên truyền vận động SV tham gia các cuộc thi do các đơn vị, doanh nghiệp tổ chức. ▪ Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học cho sinh viên ▪ Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao.



		<ul style="list-style-type: none"> ▪ Các hoạt động hỗ trợ khác: đào tạo các kỹ năng mềm miễn phí cho sinh viên ▪ Giới thiệu việc làm, nơi thực tập cho sinh viên. ▪ Hỗ trợ đào tạo và tạo điều kiện cho sinh viên phát triển năng khiếu cá nhân
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	http://ctdt.upt.edu.vn
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Khả năng tư duy làm việc nhóm, ra quyết định và giải quyết xung đột trong công tác làm việc nhóm. Tự giải quyết vấn đề kinh doanh trong môi trường làm việc của doanh nghiệp trong nước và tập đoàn khách sạn. ▪ Sinh viên được trang bị kiến thức nghiệp vụ và hoạch định quản trị ở mức độ cơ bản về các chuyên ngành quản trị khách sạn: nhân sự, kế toán, marketing, quản trị chất lượng,...đủ khả năng quản lý và điều hành 1 bộ phận hoặc mô hình doanh nghiệp nhỏ. ▪ Sinh viên có đủ điều kiện để thực hành và hoàn thiện khả năng viết đề tài nghiên cứu khoa học ở mức độ trung cấp, được tiếp cận mới các phương pháp nghiên cứu ứng dụng khoa học trong chuyên ngành khách sạn. ▪ Sinh viên có thể chuyển tiếp lên các hệ liên thông sau đại học chuyên ngành kinh doanh: quản trị kinh doanh khách sạn, quản trị kinh doanh lễ hành quản trị kinh doanh, quản trị nhân sự, quản trị marketing.
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Các cơ sở đào tạo, nghiên cứu thuộc lĩnh vực du lịch như: các trung tâm đào tạo nghiệp vụ du lịch, các trường trung cấp, cao đẳng, đại học, các Viện nghiên cứu... ▪ Các cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực du lịch: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh/thành; Trung tâm Xúc tiến Du lịch... ▪ Các tổ chức, đơn vị trực tiếp kinh doanh dịch vụ du lịch và khách sạn. ▪ Các tổ chức, đơn vị doanh nghiệp khác có liên quan đến ngành du lịch và khách sạn.

Ngành Quản trị kinh doanh

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Học sinh tốt nghiệp THPT theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên, đáp ứng các yêu cầu quy định về sức khỏe và các điều kiện dự thi khác theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và đào tạo; đạt các tiêu chuẩn theo đề án tuyển sinh riêng của Trường Đại học Phan Thiết năm 2019.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Sinh viên tốt nghiệp phải tích lũy đủ số tín chỉ quy định trong chương trình đào tạo đại học – cao đẳng theo chuyên ngành được đào tạo, không còn nợ học phần/môn học nào. ▪ Có các chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng – An ninh và Giáo dục Thể chất. ▪ Nhận biết được các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và khoa học tự nhiên giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến ngành đào tạo. ▪ Có kiến thức cơ bản về khối ngành kinh tế và ngành QTKD như: Kinh tế học, Thống kê kinh tế, Kinh tế lượng, Kinh tế đối ngoại, Luật kinh tế, Kinh tế môi trường, Mô hình toán kinh tế ... ▪ Vận dụng tốt các kiến thức cơ bản về ngành QTKD, gồm Marketing căn bản, Quản trị học, Quản trị doanh nghiệp, Quản trị tài chính, Quản trị nhân lực, Quản trị sản xuất, Quản trị chất lượng, Quản trị chiến lược, Phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh vào việc quản lý, kinh doanh trong các doanh nghiệp nói chung sau khi tốt nghiệp. ▪ Có kiến thức chuyên sâu về ngành QTKD, gồm: Quản trị Marketing tiêu thụ các sản phẩm trong nền kinh tế quốc dân, Lập và phân tích dự án đầu tư để khởi sự kinh doanh và Quản trị các hoạt động mua bán các sản phẩm dịch vụ khác nhau, có khả năng thích ứng cao trong việc chuyển đổi ngành nghề đào tạo. <p>Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Kỹ năng nghề nghiệp: Nắm được các kỹ năng nghề nghiệp như:

	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạch định nguồn nhân lực, tuyển dụng đào tạo, đánh giá nhân viên theo cách chuyên nghiệp và hiện đại; - Tổ chức và kiểm soát trong sản xuất từ việc thiết kế sản phẩm đến bố trí mặt bằng, hoạch định nhu cầu nguyên liệu, điều độ sản xuất và quản lý hàng tồn kho trong các doanh nghiệp; - Xây dựng hệ thống sản xuất của các doanh nghiệp có độ linh hoạt cao. Kiểm soát và đánh giá chất lượng các yếu tố đầu vào của quá trình sản xuất và đầu ra của sản phẩm đảm bảo theo yêu cầu của khách hàng; - Khảo sát, nghiên cứu thị trường và phân tích môi trường kinh doanh ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; - Tham gia thực hiện và kiểm tra chiến lược và kế hoạch kinh doanh của các doanh nghiệp; - Xây dựng, thẩm định, quản lý dự án đầu tư trong các lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế quốc dân. <p>▪ Kỹ năng tin học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng thành thạo tin học văn phòng và biết cách sử dụng một số phần mềm ứng dụng để giải quyết các công việc chuyên môn về quản trị kinh doanh. - Yêu cầu sinh viên tốt nghiệp có Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản, chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản + nâng cao. <p>▪ Kỹ năng ngoại ngữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có trình độ ngoại ngữ (một trong bốn ngôn ngữ bắt buộc Anh, Nga, Trung, Pháp) cơ bản và kiến thức ngoại ngữ chuyên ngành để đọc và hiểu biết kiến thức chuyên môn bằng ngoại ngữ và giao dịch đơn giản, là nền tảng để sinh viên tiếp tục bổ túc ngoại ngữ nâng cao trình độ. - Đạt trình độ Ngoại ngữ theo chuẩn tiếng Anh TOEIC tương đương 400 điểm. <p>Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Năng động, cập nhật kiến thức và áp dụng sáng tạo trong công việc; ▪ Có ý thức trách nhiệm và có hoài bão về nghề nghiệp được đào tạo; ▪ Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp và thái độ phục vụ tốt; <p>Có phẩm chất chính trị, ý thức phát triển nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, trách nhiệm cộng đồng, có sức khỏe</p>
--	--

		đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>Thực hiện các chế độ chính sách theo các Quy định của Nhà nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Hỗ trợ học bổng cho sinh viên học giỏi, sinh viên nghèo vượt khó, sinh viên có các năng khiếu về thể thao, âm nhạc, múa...; sinh viên tham gia hoạt động tích cực trong các hoạt động Đoàn, hoạt động xã hội; sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt. ▪ Hỗ trợ tiền xe về quê ăn tết. ▪ Hỗ trợ hoạt động của Đoàn, hội sinh viên ▪ Tổ chức các chương trình giao lưu văn hóa, giao lưu với người thành đạt, các doanh nghiệp. ▪ Tổ chức các Hội nghị, hội thảo về đổi mới phương pháp học tập ở bậc ĐH ▪ Tuyên truyền vận động SV tham gia các cuộc thi do các đơn vị, doanh nghiệp tổ chức. ▪ Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học cho sinh viên ▪ Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao. ▪ Các hoạt động hỗ trợ khác: đào tạo các kỹ năng mềm miễn phí cho sinh viên ▪ Giới thiệu việc làm, nơi thực tập cho sinh viên. ▪ Hỗ trợ đào tạo và tạo điều kiện cho sinh viên phát triển năng khiếu cá nhân
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	http://ctdt.upt.edu.vn
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có tinh thần cầu tiến tiếp tục học tập để nâng cao trình độ, hoàn thiện bản thân. ▪ Có khả năng tự học tập và nghiên cứu khoa học độc lập, học tập sau đại học để nhận học vị thạc sĩ hoặc tiến sĩ trong lĩnh vực chuyên ngành về QTKD và mở rộng sang các ngành khác như ngành tài chính, ngân hàng, kế toán...



VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Năng lực: chuyên viên marketing, cung cấp dịch vụ nghiên cứu thị trường, dịch vụ truyền thông marketing, chuyên viên nhân sự, tổ chức, quản lý sản xuất, quản đốc, nhân viên bán hàng hay tổ chức điều hành một hệ thống bán lẻ. ▪ Cử nhân tốt nghiệp có thể làm việc ở các phòng ban như: Ban quản lý dự án, Phòng quản trị sản xuất, Phòng kinh doanh, Phòng tiếp thị và quảng cáo, Phòng nhân lực, Phòng kế hoạch... ở tất cả các loại hình doanh nghiệp với vai trò là người thực hiện trực tiếp, hay người quản lý, điều hành cấp trung. <p>Ngoài ra còn có thể giảng dạy các nghiệp vụ về marketing ở các trường nghiệp vụ, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học.</p>
----	------------------------------------	--

Ngành Tài chính ngân hàng

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Học sinh tốt nghiệp THPT theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên, đáp ứng các yêu cầu quy định về sức khỏe và các điều kiện dự thi khác theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và đào tạo; đạt các tiêu chuẩn theo đề án tuyển sinh riêng của Trường Đại học Phan Thiết đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khỏe tốt, đáp ứng được yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; ▪ Nắm vững các kiến thức nền tảng về kinh tế học, kiến thức cơ bản về kế toán, thống kê, luật, quản trị học, marketing để hiểu được các vấn đề kinh tế xã hội và ứng dụng trong ngân hàng/doanh nghiệp; ▪ Nắm vững kiến thức chuyên sâu về các mảng hoạt động của ngân hàng/doanh nghiệp như: quản trị tài chính doanh nghiệp, đầu tư tài chính, nghiệp vụ NHTM, thẩm định tín dụng, thanh toán quốc tế... giúp người học có khả năng phân tích, đánh giá từ đó hình thành kỹ năng giải quyết vấn đề phát sinh trong công việc. <p>Kỹ năng:</p>

		<ul style="list-style-type: none"> ▪ Kỹ năng nghề nghiệp: <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng nhận diện, phân tích, đánh giá các vấn đề trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. - Có kỹ năng tư duy phản biện, suy luận logic, kỹ năng xử lý các tình huống phát sinh trong công việc. ▪ Kỹ năng tin học: <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng thành thạo máy tính, tin học cơ bản - Yêu cầu sinh viên tốt nghiệp có chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản + nâng cao.. ▪ Kỹ năng ngoại ngữ: <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng giao tiếp tiếng Anh trong học tập, nghiên cứu và công việc. - Đạt trình độ Ngoại ngữ theo chuẩn tiếng Anh TOEIC tương đương 400 điểm. <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Năng động, cập nhật kiến thức và áp dụng sáng tạo trong công việc; ▪ Có ý thức trách nhiệm và có hoài bão về nghề nghiệp được đào tạo; ▪ Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp và thái độ phục vụ tốt; ▪ Có phẩm chất chính trị, ý thức phát triển nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, trách nhiệm cộng đồng, có sức khoẻ đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
III	<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thực hiện các chế độ chính sách theo các Quy định của Nhà nước. ▪ Hỗ trợ học bổng cho sinh viên học giỏi, sinh viên nghèo vượt khó, sinh viên có các năng khiếu về thể thao, âm nhạc, múa...; sinh viên tham gia hoạt động tích cực trong các hoạt động Đoàn, hoạt động xã hội; sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt. ▪ Hỗ trợ tiền xe về quê ăn tết. ▪ Hỗ trợ hoạt động của Đoàn, hội sinh viên ▪ Tổ chức các chương trình giao lưu văn hóa, giao lưu với người thành đạt, các doanh nghiệp.

		<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tổ chức các Hội nghị, hội thảo về đổi mới phương pháp học tập ở bậc ĐH ▪ Tuyên truyền vận động SV tham gia các cuộc thi do các đơn vị, doanh nghiệp tổ chức. ▪ Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học cho sinh viên ▪ Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao. ▪ Các hoạt động hỗ trợ khác: đào tạo các kỹ năng mềm miễn phí cho sinh viên ▪ Giới thiệu việc làm, nơi thực tập cho sinh viên. ▪ Hỗ trợ đào tạo và tạo điều kiện cho sinh viên phát triển năng khiếu cá nhân
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	http://ctdt.upt.edu.vn
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có thể tiếp tục học cao học ngành Tài chính ngân hàng tại các trường trong nước và quốc tế. ▪ Có thể học các chương trình cao học về Quản trị kinh doanh, kế toán... sau khi học bổ sung một số môn học chuyển đổi.
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Sinh viên tốt nghiệp có khả năng làm việc tại:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Các tổ chức tài chính - ngân hàng: ngân hàng, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, công ty chứng khoán, quỹ đầu tư, công ty bảo hiểm... ở các vị trí nghiệp vụ cụ thể: tín dụng, thanh toán quốc tế, phân tích đầu tư, kế toán, quản trị rủi ro, các giao dịch tài chính cá nhân và công ty...; ▪ Làm công tác tài chính tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước, các sở, ban, ngành của chính phủ; các tổ chức phi chính phủ, các dự án, các chương trình phát triển... ▪ Có khả năng nghiên cứu, giảng dạy chuyên ngành Tài chính-Ngân hàng tại các trường cao đẳng và đại học.

II. TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG CHÍNH QUY

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Đại học liên thông chính quy
		Các ngành đào tạo
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Như đại học chính quy
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Như đại học chính quy
IV	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Như đại học chính quy
V	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Như đại học chính quy

III. TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Đại học văn bằng 2 chính quy
		Các ngành đào tạo
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Như đại học chính quy
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Như đại học chính quy



IV	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Như đại học chính quy
V	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Như đại học chính quy

IV. TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: THẠC SĨ

Ngành Quản trị kinh doanh

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Thạc sĩ
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Ứng viên tốt nghiệp đại học thuộc khối ngành đăng ký, nếu khác khối ngành phải hoàn tất chương trình bổ sung kiến thức; - Hội đồng khoa học của Trường sẽ quyết định số lượng các môn học bổ sung kiến thức căn cứ vào từng ngành, chuyên ngành cụ thể mà thí sinh đã được đào tạo ở hệ đại học; - Đối với các trường hợp khác ngành phải có kinh nghiệm từ 2 năm trở lên; - Có đủ sức khỏe.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp học viên bổ sung và nâng cao những kiến thức đã học ở đại học; - Hiện đại hóa những kiến thức chuyên ngành; - Tăng cường kiến thức liên ngành; - Có đủ năng lực thực hiện công tác chuyên môn và nghiên cứu khoa học trong chuyên ngành được đào tạo.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường giới thiệu, tổ chức cho học viên tham gia các hội thảo quốc gia/quốc tế; - Tổ chức các buổi báo cáo chuyên đề, báo cáo khoa học; - Tổ chức các buổi tư vấn về đề tài, luận văn;

		- Hỗ trợ người học kết nối, giao lưu trao đổi phát triển nghề nghiệp.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo thạc sĩ của trường có 1 chuyên ngành thuộc 1 ngành đào tạo. Được áp dụng từ năm 2015.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Thạc sĩ tốt nghiệp có đủ khả năng theo học các chương trình chuyên sâu về ngành đào tạo, theo đuổi các chương trình tiến sĩ trong và ngoài nước, tham gia các nhóm nghiên cứu mang tính lý luận và thực tiễn...
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Thăng tiến trong công việc hoặc chuyển ngành phù hợp; - Quản lý điều hành tại các cơ quan, xí nghiệp, doanh nghiệp; - Tổ chức kinh doanh.

Bình Thuận, ngày 14 tháng 11 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Võ Khắc Thường

THÔNG BÁO

Biểu mẫu 18

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế
của Trường Đại học Phan Thiết năm học 2019-2020

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại							
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		Cao đẳng sư phạm		Trung cấp sư phạm	
				Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học
	Tổng số		317	2008					
1	Khối ngành I								
2	Khối ngành II					X	X	X	X
3	Khối ngành III		317	811		X	X	X	X
4	Khối ngành IV					X	X	X	X
5	Khối ngành V			121		X	X	X	X
6	Khối ngành VI					X	X	X	X
7	Khối ngành VII			1076		X	X	X	X

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 1 năm

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
	Tổng số	325	1.23	9.54	56.31	95.59
1	Khối ngành III	135	1.48	8.89	53.33	93.60
2	Khối ngành V	27	0	3.70	40.74	100
3	Khối ngành VII	163	1.23	11.04	61.96	96.67

(*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: ((SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát)* 100

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

Địa chỉ tra cứu đề cương các môn học

<http://ctdt.upt.edu.vn>

Ghi chú: “Tên môn học, mục đích nghiên cứu, số tín chỉ, lịch trình giảng dạy, phương pháp đánh giá” thể hiện trong đề cương chi tiết môn học và được công khai tại đường link trên. Người học có thể tra cứu theo chương trình đào tạo hoặc theo bộ môn quản lý môn học.

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo

Bảng 1: Danh sách học liệu chuẩn của Trường (giáo trình chính)

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
1	THE SOUND OF ENGLISH	2013	
2	English Unlimited - A2 Elementary, Coursebook with e-Portfolio	2011	

3	English practice grammar	2009	
4	Interaction Access Listening	2007	
5	Listen carefully	2015	
6	Dùng từ - Viết câu – Soạn thảo văn bản	2007	
7	English Unlimited - A2 Elementary, Coursebook with e-Portfolio,	2011	
8	Interaction access Listening/Speaking	2007	
9	Let's talk 3	2010	
10	Cơ sở văn hóa Việt Nam	1998	
11	Giáo trình Đất nước học các nước nói Tiếng Anh		
12	Interactions 1. Listening/ Speaking	2007	
13	Tactics for Listening- Developing	2003	
14	Interaction 2: Listening/ Speaking	2007	
15	Let's talk 3	2010	
16	Interaction 1 - Reading	2007	
17	Active Skills for Reading (Book 1- 2nd edition)	2007	
18	Writing 1 – Great sentences for Great paragraphs	2010	
19	Grammar practice	2011	
20	The Road to Russia (Дорога в Россию), NXB Quốc gia Mát-cơ-va	2016	
21	Interactions2 – Reading, Silver Edition.	2009	
22	Active Skills for Reading (Book 3- 2nd edition)	2007	
23	Effective academic writing 1 (The paragraph),	2006	
24	Listening comprehension and Note-taking	2010	

25	Interactions 2. Listening/ Speaking	2009	
26	Tactics for Listening- Expand	2003	
27	English For International Tourism	2003	
28	English for Tourism and Hospitality in Higher Education Studies.	2009	
29	Tourism 3	2010	
30	English for Tourism and Hospitality in Higher Education Studies.	2009	
31	Communicating in business	2009	
32	English for business study	2007	
33	Communicating in Business (2nd edition)	2008	
34	“English for emails”, express series	2007	
35	Public speaking	2007	
36	English Phonetics and Phonology - A Practical Course	1990	
37	Introducing phonetics. Great Britain: Arnold.	1998	
38	Intensive IELTS Listening	2013	
39	Expert on Cambridge IELTS Practice Tests 2	2013	
40	Intensive IELTS Reading	2013	
41	15 Day's Practice for IELTS Reading	2011	
42	Effective Academic Writing Essay 3	2007	
43	English Morphology.	2007	
44	An Introduction to English Morphology: Words and Their Structures.	2002	
45	English Syntax (2nd Ed.)	2011	
46	An Introduction To English Syntax.	2002	
47	Professional English in use- Marketing	2008	

48	Management and Marketing	1997	
49	British Literature		
50	English Semantics.	2007	
51	Semantics – A Coursebook. Cambridge:	2007	
52	Teach English: A training course for teachers- Teacher's handbook,	1988	
53	Teach English: A training course for teachers- Teacher's workbook, 23rd printing.	2009	
54	Biên Dịch và Phiên Dịch Tiếng Anh,	2009	
55	Giáo trình Ngôn ngữ học	2008	
56	English for Finance and Banking 1	2011	
57	English for Finance and Banking 2	2013	
58	English for Accounting	2008	
59	"Intelligent Business- Pre- intermediate- Coursebook", 3rd edition	2009	
60	Hotel English – A Hands-On Course for Hotel Professionals	2010	
61	English For International Tourism	2003	
62	English for Tourism and Hospitality in Higher Education Studies.	2009	
63	English For International Tourism	2003	
64	English for Tourism and Hospitality in Higher Education Studies.	2009	
65	Tourism English	2010	
66	Computer Network: A topdown approach. 6 th edition	2012	
67	Computer Network 5 th edition	2010	
68	Beginning ASP.NET 4.5.1: in C# and VB	2014	
69	C#.net Web Developer's Guide	2002	

70	Lập trình hướng đối tượng với C++	2004	
71	Visual C# 2012 How to Program, 5 th edition (2014)	2014	
72	Thiết kế và lập trình ứng dụng web bằng ASP	2001	
73	HTML and CSS: Design and Build Websites	2011	
74	UML Distilled: A Brief Guide to the Standard Object Modeling Language. 3 rd edition	2003	
75	Practical Object-Oriented Design Using UML	2003	
76	Visual C# How to Program	2017	
77	Murach's ASP.NET 4.6 Web Programming with C# 2015	2015	
78	Beginning Microsoft SQL Server 2012 Programming	2012	
79	Professional ASP.NET MVC5	2014	
80	Programming Entity Framework	2010	
81	LPIC-1:Linux Professional Institute Certification Study Guide 4th edition	2015	
82	Red Hat Enterprise Linux 6 Essentials. eBookFrenzy	2010	
83	Software Engineering: A Practitioner's Approach. 8th Edition. McGraw-Hill.	2014	
84	Information Technology Project Management	2014	
85	A Guide to the Project Management Body of Knowledge, 5th edition	2013	
86	Android Application Development	2014	
87	Giáo trình Lập trình Android	2015	
88	Lập trình Android	2012	

89	Elliotte Harold	2013	
90	Java Network Programming		
91	TCP/IP Sockets in C#	2004	
92	C# 6.0 and the .NET 4.6 Framework	2015	
93	Fundamental of Digital Design with Verilog	2014	
94	Kinh tế vi mô	2017	
95	Kinh tế vĩ mô	2017	
96	Quản trị chuỗi cung ứng	2017	
97	Quản trị sản xuất	2016	
98	Quản trị chất lượng	2017	
99	Nghiên cứu marketing	2016	
100	Dự báo trong kinh doanh	2016	
101	Quản trị nguồn nhân lực	2017	
102	Quản trị học	2014	
103	Hành vi tổ chức	2009	
104	Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh	2017	
105	Quản trị chiến lược	2017	
106	Quản trị dịch vụ	2017	
107	Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp (Theo thông tư 107/2017/TT-BTC)	2018	
108	Hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ và hệ thống biểu phí, lệ phí áp dụng trong các lĩnh vực dùng trong cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp	2017	
109	Phân tích hoạt động kinh doanh	2015	
110	Bài tập và bài giải phân tích hoạt động kinh doanh	2015	
111	Kế toán chi phí	2015	
112	Kế toán Mỹ	2017	

113	Kê khai quyết toán thuế 2017 và chính sách thuế mới sửa đổi bổ sung 2018	2018	
114	Hướng dẫn thực hành thuế và khai báo thuế	2013	
115	Giáo trình Kế toán ngân hàng	2017	
116	Kế toán ngân hàng	2017	
117	Kế toán tài chính quyền 3	2015	
118	Managerial Accounting	2012	
119	Kiểm toán tập 1	2014	
120	Bài tập kiểm toán	2015	
121	Kiểm toán tập 2	2014	
122	Bài tập kiểm toán	2015	
123	Kiểm soát nội bộ	2014	
124	Nguyên lý kế toán	2015	
125	Kế toán thuế	2016	
126	Hệ thống thông tin kế toán	2015	
127	Giáo trình kế toán tài chính quyền 1	2017	
128	Giáo trình kế toán tài chính quyền 2	2017	
129	Giáo trình kế toán tài chính quyền 3	2017	
130	Giáo trình kế toán kinh doanh du lịch khách sạn 1	2006	
131	Giáo trình kế toán kinh doanh du lịch khách sạn 2	2006	
132	Giáo trình Bảo hiểm	2008	
133	Lý thuyết tài chính tiền tệ	2013	
134	Lý thuyết tài chính tiền tệ	2010	
135	Tài chính doanh nghiệp hiện đại	2011	
136	Tài chính doanh nghiệp hiện đại (bài tập và giải pháp)	2011	

137	Toán tài chính ứng dụng	2010	
138	Toán tài chính	2008	
139	Đại cương thị trường tài chính	2009	
140	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	2010	
141	Phân tích tài chính doanh nghiệp	2010	
142	Phân tích báo cáo tài chính	2011	
143	Tài chính doanh nghiệp hiện đại	2011	
144	Tài chính doanh nghiệp – Lý thuyết, bài tập và bài giải	2010	
145	Thanh toán quốc tế	2013	
146	Giáo trình bài tập và bài giải Thanh toán quốc tế	2013	
147	Đầu tư tài chính	2008	
148	Đại cương thị trường tài chính	2009	
149	Quản trị rủi ro tài chính	2013	
150	Tài chính quốc tế	2008	
152	Giáo trình Tài chính quốc tế	2012	
153	Quản trị Ngân hàng thương mại	2010	
154	Lập mô hình tài chính	2015	
155	Marketing ngân hàng	2014	
156	Giáo trình marketing ngân hàng	2012	
157	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	2010	
158	Lý thuyết Tài chính công	2010	
159	Tài chính công	2005	
160	Tín dụng và thẩm định tín dụng ngân hàng	2013	
161	Giáo trình Thẩm định tín dụng	2014	
162	Nghiệp vụ Ngân hàng Trung ương	2009	
163	Giáo trình ngân hàng trung ương	2005	

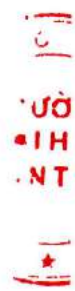
10/03/2017

164	Giáo trình Xã hội học ĐC	2008	
165	Giáo trình Lý Luận Nhà nước và Pháp luật	2004	
166	Giáo trình Bầu cử trong Nhà nước pháp quyền	2011	
167	Giáo trình lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	2013	
168	Giáo trình Lịch sử Nhà nước và pháp luật thế giới	2013	
169	Giáo trình đạo đức nghề luật	2011	
170	Giáo trình Luật hành chính Việt Nam.	2012	
171	Giáo trình luật Hôn nhân và gia đình	2013	
172	Giáo trình Luật hình sự Việt Nam - phần các tội phạm - quyển 1	2013	
173	Giáo trình Luật hình sự Việt Nam - phần các tội phạm - quyển 2	2013	
174	Giáo trình Luật hình sự Việt Nam - phần chung	2012	
175	Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam	2012	
176	Giáo trình những quy định chung về luật dân sự	2012	
177	Giáo trình pháp luật về tài sản, quyền sở hữu tài sản và thừa kế	2012	
178	Giáo trình Luật tố tụng dân sự Việt Nam	2012	
179	Giáo trình Luật đất đai	2015	
180	Giáo trình Luật Môi trường	2008	
181	Giáo trình Luật So Sánh	2002	
182	Giáo trình Pháp luật về chủ thể kinh doanh	2016	
183	Giáo trình pháp luật về thương mại hàng hóa dịch vụ	2012	

184	Giáo trình Công pháp quốc tế - quyển 1	2013	
185	Giáo trình Công pháp quốc tế - quyển 2	2013	
186	GT Tư pháp quốc tế: phần chung	2013	
187	GT Tư pháp quốc tế: phần riêng	2012	
188	Giáo trình Luật thương mại quốc tế - Phần 1	2014	
189	Giáo trình Luật thương mại quốc tế - Phần 2	2014	
190	Giáo trình Luật Lao động của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh	2013	
191	Giáo trình Luật Ngân hàng	2015	
192	Giáo trình Luật thuế	2012	
193	Giáo trình Luật ngân sách nhà nước	2008	
194	Giáo trình Luật sở hữu trí tuệ	2013	
195	Giáo trình pháp luật về cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	2013	
196	Giáo trình thương mại điện tử căn bản	2007	
197	Giáo trình nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu	2009	
198	Giáo trình Luật kinh doanh bất động sản	2011	
199	Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật	2013	
200	Giáo trình Tội phạm học	2013	
201	Giáo trình Luật chứng khoán	2008	
202	Giáo trình tư vấn pháp luật	2013	
203	Giáo trình Luật đầu tư	2006	
204	Giáo trình Bảo hiểm	2008	
205	Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam	2012	
206	Giáo trình những quy định chung về luật dân sự	2012	

TI
D
PH

207	Giáo trình pháp luật về tài sản, quyền sở hữu tài sản và thừa kế	2012	
208	Giáo trình Luật tổ tụng dân sự Việt Nam	2012	
209	Giáo trình Luật đất đai	2015	
210	Giáo trình Luật Môi trường	2008	
211	Giáo trình Luật So Sánh	2002	
212	Giáo trình Pháp luật về chủ thể kinh doanh	2016	
213	Giáo trình pháp luật về thương mại hàng hóa dịch vụ	2012	
214	Giáo trình Công pháp quốc tế - quyền 1	2013	
215	Giáo trình Công pháp quốc tế - quyền 2	2013	
216	GT Tư pháp quốc tế: phần chung	2013	
217	GT Tư pháp quốc tế: phần riêng	2012	
218	Giáo trình Luật thương mại quốc tế - Phần 2	2014	
219	Giáo trình Luật thương mại quốc tế - Phần 2	2014	
220	Giáo trình Luật Lao động của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh	2013	
221	Giáo trình Luật Ngân hàng	2015	
222	Giáo trình Luật thuế	2012	
223	Giáo trình Luật ngân sách nhà nước	2008	
224	Giáo trình Luật sở hữu trí tuệ	2013	
225	Giáo trình pháp luật về cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	2013	
226	Giáo trình thương mại điện tử căn bản	2007	
227	Giáo trình nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu	2009	
228	Giáo trình Luật kinh doanh bất động sản	2011	



 BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

229	Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật	2013	
230	Giáo trình Tội phạm học	2013	
231	Giáo trình Luật chứng khoán	2008	
232	Giáo trình tư vấn pháp luật	2013	
233	Giáo trình Luật đầu tư	2006	
234	Giáo trình Bảo hiểm	2008	
235	Kinh doanh nhà hàng	2019	KH 287/ KH-ĐHPT, ngày 17/10/2019, v/v Tổ chức cuộc thi thực hiện giáo trình môn học dùng cho các chương trình đào tạo của trường ĐH Phan Thiết
236	Kỹ thuật pha chế và dịch vụ đồ uống	2019	
237	Quản trị resort & khu nghỉ dưỡng	2019	
238	Giao tiếp trong kinh doanh du lịch	2019	
239	Quản trị chất lượng dịch vụ	2019	
240	Tổ chức sự kiện	2019	
241	Kinh tế vi mô	2017	
242	Kinh tế vĩ mô	2017	
243	Giáo dục thể chất 1	2018	
244			Đại số tuyến tính
245			Đường lối CMĐCS Việt Nam
246			Giáo dục thể chất 2
247			Giải tích
248			Kỹ năng mềm
249			Lý thuyết xác suất & thống kê
250			NL Mac-Lenin
251			Pháp luật đại cương
252			Tiếng Anh 1
253			Tiếng Anh 2
254			Tiếng Anh 3
255			Tiếng Anh 4
256			Tiếng Anh 5

13
13
13
13
13

257			Thống kê ứng dụng
258			Tin học căn bản
259			Toán cao cấp
260			Tư tưởng HCM

Bảng 2: Danh sách giáo trình, tài liệu, sách tham khảo

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
1	Sounds English, Pronunciation Practice Book (with Audio CD)	1968	
2	Listencarefully, Listening practice for elementary students	1990	
3	New Headway Pronunciation Intermediate Oxford Appril	2005	
4	Learning English as a Foreign Language FOR DUMMIES	2009	
5	Basic English Usage (Student's book & Workbook)	1992	
6	American English file	2010	
7	ENGLISH PLUS (Student's book & Workbook)	2017	
8	Grammar practice	2011	
9	English Grammar in use	2009	
10	Interactions 1, Listening and Speaking, Silver Edition.	2007	
11	Real Listening and Speaking 1	2008	
12	Listen In 1	1998	
13	Big Step ToEIC 1	2014	
14	Tiếng Việt thực hành	1996	

15	Tiếng Việt thực hành	2001	
16	Sổ tay sửa lỗi hành văn, tập 1	1986	
17	Văn Việt – Tiếng Việt – Người Việt	2001	
18	Tìm về linh hồn Tiếng Việt	2003	
19	Đề cương Tiếng Việt thực hành, Đại học Phan Thiết, Lưu hành Nội bộ	2014	
20	Developing tatics for Listening	2016	
21	Listen carefully	2015	
22	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2000	
23	Đại cương văn hóa phương Đông	2000	
24	Việt Nam phong tục	1990	
25	Văn hóa Việt Nam và cách tiếp cận mới	1994	
26	Văn chương – Thẩm mỹ & Văn hóa	2003	
27	Background to English-speaking Countries	1987	
28	Listen In 2	2009	
29	Big Step Toeic 2	2014	
30	Longman Preparation Course for the TOEFL Test – The Paper Test	1989	
31	Developing Skills for the TOEIC Test (First News)	2007	
32	Top 10 Great Grammar for Great Writing	2007	
33	Русский язык для всех – под редакцией В.Г. Костомарова – Москва «Русский язык», 1983 Tiếng Nga cho mọi người	1983	
34	Writing skills success in 20 minutes a day	2009	
35	Academic writing	2009	

36	Big Step Toeic 3	2014	
37	Русский язык для всех – под редакцией В.Г. Костомарова – Москва «Русский язык», 1983 Tiếng Nga cho mọi người	1983	
38	Going International	2002	
39	Tourism	1996	
40	English for Careers Tourism 2 & 3	2007	
41	English for International Tourism.	2004	
42	English for Business study	2007	
43	English for telephoning, express series	2007	
44	The office- procedures and technology, 5 th edition	2007	
45	The official TED guide to public speaking	2016	
46	Magic of Impromptu Speaking: Create a Speech That Will Be Remembered for Years in Under 30 Seconds	2001	
47	Understanding Phonology.	1998	
48	The study of language, 3rd edition	2006	
49	Listening comprehension and Note-taking	2010	
50	IELTS Graduation Study Skills	2007	
51	Focus on IELTS	2002	
52	Русский язык для всех – под редакцией В.Г. Костомарова – Москва «Русский язык», 1983 Tiếng Nga cho mọi người	1983	
53	15 Day's Practice for IELTS Reading	2013	
54	Ten Steps to Advancing College Reading Skills: Third Edition.	1999	
55	The Naked Sun. New York, NY:	1957	

	Bantam Spectra Books.		
56	ACADEMIC WRITING from paragraph to essay	2005	
57	English Word-formation	2004	
58	Morphology (Second Edition).	2006	
59	The Study of Language (Third Edition)	2005	
60	An Introduction To Language	1999	
61	Introduction To Linguistics And The English Language.	2004	
62	An Introduction To Language And Linguistics	2006	
63	IELTS Graduation Study Skills by Charlie Martineau, Jane Short	2007	
64	Management and Marketing	1997	
65	An Outline of English Literature	1968	
66	English literature		
67	Introduction to Theoretical Linguistics	1971	
68	Pragmatics.	1996	
69	Essential Introductory Linguistics.	2000	
70	How to teach English. New Edition	2010	
71	The TKT Course: Module 1, 2 & 3.	2011	
72	The TKT Course: CLIL Module.	2010	
73	Principles of Language Learning and Teaching. 5th Edition.	2007	
74	How to teach English. New Edition, 6th impression 2010.	2007	
75	The Practice of English Language Teaching. 4th Edition.	2007	
76	Translation and Translating,	1991	
77	Phương Pháp Luyện Dịch Anh - Việt,	1991	

	Việt Anh,		
78	Translation,	1989	
79	A Text Book of Translation,	1988	
80	Phiên Dịch và Biên Dịch, Anh-Việt, Việt-Anh, cuốn 1,	2004	
81	Đại cương ngôn ngữ học - Tập 1	2007	
82	Русский язык для всех – под редакцией В.Г. Костомарова – Москва «Русский язык», 1983 Tiếng Nga cho mọi người	1983	
83	Money and Banking	2009	
84	Money and Banking Lecture Notes	2016	
85	Money and Banking by Dr Robert E Wright	2009	
86	Financial Accounting	2009	
87	Liabilities and Equity	2009	
88	Intelligent Business- Pre- intermediate- Skills Book, 3rd edition	2008	
89	Computer networks: A systems approach. 5 th edition	2011	
90	ASP.NET 3.5 Website Programming: Problem - Design - Solution	2009	
91	Learning Object-Oriented Programming in C# 5.0	2015	
92	Professional C#, 3 rd Edition (2004)	2004	
93	Learning Web Design: A Beginner's Guide to HTML, CSS, JavaScript and Web Graphics	2012	
94	Applying UML and Patterns: An Introduction to Object-Oriented Analysis and Design and Iterative Development	2008	

95	Professional C# 5.0 and .NET 4.5.1	2014	
96	C# 6 for Programmers	2017	
97	Beginning JQuery	2013	
98	Red Hat Enterprise Linux 6 Administration: Real World Skills for Red Hat Administrators.	2013	
99	Project Management: A Compact Guide to the Complex World of Project Management. CreateSpace Independent Publishing Platform	2015	
100	Professional C# 5.0 and .NET 4.5.1 / Christian Nagel	2014	
101	Computer Organization and Design: The Hardware/Software Interface 5th Edition	2014	
102	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	2012	
103	Giáo trình thống kê kinh tế	2012	
104	Quản trị chuỗi cung ứng	2011	
105	Giáo trình Marketing căn bản	2011	
106	Hành vi tổ chức	1999	
107	Lập và thẩm định dự án đầu tư	2015	
108	Bài giảng Đạo đức kinh doanh & Văn hóa doanh nghiệp	2015	
109	Giáo trình Đạo đức kinh doanh & Văn hóa Công ty	2012	
110	Bài giảng Hành vi người tiêu dùng	2015	
111	Nghiên cứu khoa học trong Kinh tế và Xã hội	2006	
112	Nghiên cứu thị trường	2007	
113	Kỹ năng và quản trị bán hàng	2009	
114	Bài giảng Quản trị bán hàng	2015	
115	Chiến lược và chính sách kinh doanh.	2014	

116	Quản trị chiến lược	2015	
117	Quản trị Nguồn nhân lực	2018	
118	Quản trị dịch vụ	2016	
119	Kỹ năng giao tiếp kinh doanh	2017	
120	Quản trị quan hệ Khách hàng	2016	
121	Quản trị marketing	2015	
122	Quản trị kênh marketing	2002	
123	Essentials of Management Information Systems	2009	
124	Quản Trị hành chính văn phòng	2004	
125	Quản trị chất lượng	2011	
126	“ Hướng dẫn thực hành chiến lược kinh doanh và kinh doanh quốc tế trên phần mềm mô phỏng Bussiness Strategy game của Glo – Bus và MC Graw Hill (Hoa Kỳ)	2014	
127	Quản trị logistics	2016	
128	Giáo trình Lý thuyết tài chính tiền tệ	2015	
129	Vận tải quốc tế và bảo hiểm vận tải quốc tế	2006	
130	Quan hệ kinh tế quốc tế	2008	
131	Kinh tế quốc tế	2014	
132	Quản trị học	2015	
133	Quản trị chất lượng TQM và Nhóm Chất lượng	2018	
134	Quản trị Vận Hành	2016	
135	Nghiên cứu khoa học trong Kinh tế và Xã hội	2016	
136	Quản trị chuỗi cung ứng	2017	
137	Dự báo trong Kinh doanh	2017	

138	Marketing căn bản	2015	
139	Câu hỏi, Bài tập trắc nghiệm Kinh tế vĩ mô	2013	
140	Câu hỏi, Bài tập trắc nghiệm Kinh tế vi mô	2013	
141	Essentials of Management Information Systems	2009	
142	Bussiness Information System	2008	
143	Business Cases Reprint Edition	2012	
144	Bí quyết của người chiến thắng	2015	
145	E-Business & E-Commerce for Managers	2002	
146	Quản Trị Logistics	2013	
147	Quản trị chuỗi cung ứng	2018	
148	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan và xuất nhập khẩu	2015	
149	Quản trị vận hành hiện đại	2017	
150	“Kinh tế học quốc tế - Lý thuyết và chính sách”	2016	
151	Giáo trình Quản trị xuất-nhập khẩu	2012	
152	Phân tích hoạt động kinh doanh	2013	
153	Bài tập kế toán chi phí	2013	
154	Bài tập và bài giải kế toán mỹ	2014	
155	Tự học lập báo cáo tài chính và thực hành khai báo thuế	2016	
156	Commercial Bank Management	2016	
157	Một số tình huống hạch toán tại ngân hàng	2017	
158	Chế độ kế toán Việt Nam - quyển 2	2014	
159	Kế toán quản trị	2015	

160	Tiền tệ Ngân hàng	2015	
161	Nhập môn Tài chính Tiền tệ	2009	
162	Tiền tệ, Ngân hàng và Thị trường Tài chính	1999	
163	Tài chính doanh nghiệp (Lý thuyết, bài tập & bài giải)	2009	
164	Quản trị tài chính	2009	
165	Câu hỏi và bài tập Quản trị tài chính	2009	
166	Cơ sở Toán tài chính	2011	
167	Toán tài chính & ứng dụng	2006	
168	Thị trường tài chính	2009	
169	Các định chế tài chính	2000	
170	Financial Markets and Institutions	2015	
171	Bài tập và bài giải nghiệp vụ ngân hàng thương mại	2009	
172	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	2008	
173	Nghiệp vụ ngân hàng quốc tế	2009	
174	Phân tích báo cáo tài chính	2009	
175	Tài chính doanh nghiệp	2010	
176	Tài chính doanh nghiệp hiện đại	2010	
177	Quản trị tài chính căn bản	2015	
178	Quản trị tài chính	2009	
179	Quản trị tài chính	2009	
180	Thanh toán quốc tế	2009	
181	Thanh toán quốc tế bằng L/C	2009	
182	Nghiệp vụ Thanh toán quốc tế	2009	
183	Tài chính doanh nghiệp hiện đại	2010	
184	Tài chính doanh nghiệp	2010	
185	Thị trường tài chính	2009	



186	Các định chế tài chính	2000	
187	Financial Markets and Institutions		
188	Quản trị rủi ro khủng hoảng	2005	
189	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	2007	
190	Financial Risk Management	2003	
191	Tài chính quốc tế - Ứng dụng excel cho các bài tập và giải pháp	2003	
192	Bài tập – Bài giải Tài chính quốc tế	2012	
193	Quản trị Ngân hàng	2013	
194	Quản trị Ngân hàng	2002	
195	Tái lập ngân hàng	2003	
196	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	2009	
197	Phân tích Tài chính doanh nghiệp	2010	
198	Nghiệp vụ ngân hàng trung ương	2012	
199	Chính sách tiền tệ và sự điều tiết vĩ mô của ngân hàng trung ương	2005	
200	Đồng tiền chung Châu Âu và chính sách tiền tệ của NHTW châu Âu	1999	
201	Financial Modeling		
202	Building Financial Model	2009	
203	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	2009	
204	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	2008	
205	Giáo trình Marketing căn bản	2011	
206	Bài tập và bài giải nghiệp vụ ngân hàng thương mại	2009	
207	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	2008	
208	Nghiệp vụ ngân hàng quốc tế	2009	
209	Quản lý NSNN	2009	
210	Phân cấp ngân sách cho chính quyền địa	2006	

	phương, thực trạng và giải pháp		
211	Quản lý chi tiêu công ở Việt Nam, thực trạng và giải pháp	2005	
212	Logic học đại cương	1998	
213	Tâm lý học đại cương	2007	
214	Soạn thảo văn bản và công tác Văn thư - Lưu trữ	2004	
215	Cơ sở văn hóa Việt Nam	1999	
216	Lịch sử văn minh thế giới	2001	
217	Bình luận khoa học các điều của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam	2016	
218	Cơ chế giám sát hiến pháp với việc đảm bảo quyền con người	2013	
219	Phương pháp nghiên cứu Luật học	2016	
220	Pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	2014	
221	Bình luận Những điểm mới trong Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015	2016	
222	Giao dịch và giải quyết tranh chấp giao dịch từ quyền sử dụng đất	2010	
223	Những vấn đề cần biết về Luật Thương mại Tập 1	2016	
224	Quan hệ dân sự, thương mại, lao động có yếu tố nước ngoài	2010	
225	Tâm lý học tư pháp	2016	
226	Bình luận khoa học về đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trong luật dân sự Việt Nam	2001	
227	Văn bản luật quốc tế-Một số vấn đề cơ bản của luật quốc tế	2013	
228	Một số vấn đề về hoàn thiện pháp luật thi hành án dân sự Việt Nam	2011	

/ < /
 Đ
 ' OC
 : HI
 /
 /

E. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

Thạc sĩ: <http://upt.edu.vn/luanvan>

Đại học: <http://upt.edu.vn/khoaluan>

G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
1	Trung tâm Tin học trường Cao Đẳng Y Tế (Bình Thuận)	127	Đào tạo ngắn hạn	Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	127 học viên được cấp chứng chỉ
2	Trung tâm GDNN-GDTX Hàm Thuận Bắc	131	Đào tạo ngắn hạn	Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	131 học viên được cấp chứng chỉ
3	Trung tâm GDNN-GDTX Huyện Đức Linh	31	Đào tạo ngắn hạn	Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	31 học viên được cấp chứng chỉ
4	Công ty TNHH Hoàng Yến (Canary Resort)	13	Đào tạo ngắn hạn	Chứng nhận nghiệp vụ nhà hàng	12 học viên được cấp chứng chỉ

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1	Hội thảo cấp khoa "Pháp luật về hoạt động du lịch trong thời kỳ hội nhập"	06/9/2019	Hội trường 205 - Trường Đại học Phan Thiết	50 giảng viên, cán bộ nhân viên và sinh viên
2	Tọa đàm "Nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức Nhà giáo" năm 2019	30/05/2019	Hội trường 205 - Trường Đại học Phan Thiết	50 giảng viên, cán bộ nhân viên
3	Chuyên đề "Viết báo cáo và biên bản"	24/05/2019	Hội trường 205 - Trường Đại học	30 giảng viên, cán bộ nhân viên

			Phan Thiết	
4	Chuyên đề “Soạn thảo Mục tiêu – Kế hoạch”	22/05/2019	Hội trường 205 - Trường Đại học Phan Thiết	30 giảng viên, cán bộ nhân viên
5	Chuyên đề của Khoa Du lịch về “Tài nguyên Du lịch biển đảo”	27/04/2019	P.103 - Trường Đại học Phan Thiết	60 giảng viên, cán bộ nhân viên và sinh viên
6	Tọa đàm Khoa Kế toán – Tài chính – Ngân hàng “Phương pháp học tập đại học và nghiên cứu khoa học cho sinh viên ngành cho sinh viên ngành Kế toán và tài chính ngân hàng”	05/04/2019	Phòng 10 - Trường Đại học Phan Thiết	50 giảng viên, cán bộ nhân viên và sinh viên
7	Tọa đàm Khoa Công nghệ thông tin “Phương pháp học tập Đại học và Nghiên cứu khoa học cho sinh viên Khoa Công nghệ thông tin”	28/03/2019	Phòng 10 - Trường Đại học Phan Thiết	60 giảng viên, cán bộ nhân viên và sinh viên
8	Tọa đàm Khoa Ngoại ngữ “Phương pháp học tập Đại học và Nghiên cứu khoa học cho sinh viên Khoa Ngoại ngữ”	28/03/2019	Phòng 10 - Trường Đại học Phan Thiết	60 giảng viên, cán bộ nhân viên và sinh viên
9	Tọa đàm Khoa Luật Kinh tế “Phương pháp học tập đại học và nghiên cứu khoa học cho sinh viên ngành Luật Kinh tế”	27/03/2019	Phòng 10 - Trường Đại học Phan Thiết	60 giảng viên, cán bộ nhân viên và sinh viên
10	Tọa đàm Khoa Du lịch “Phương pháp học tập Đại học và Nghiên cứu khoa học cho sinh viên Khoa Du lịch”	14/03/2019	Phòng 10 - Trường Đại học Phan Thiết	60 giảng viên, cán bộ nhân viên và sinh viên
11	Tọa đàm Khoa Quản trị kinh doanh “Phương pháp học tập Đại học và Nghiên cứu	27/02/2019	Phòng 10 - Trường Đại học Phan Thiết	60 giảng viên, cán bộ nhân viên và sinh viên



khoa học cho sinh viên Khoa Quản trị kinh doanh”			
---	--	--	--

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
1	Rút ngắn thời gian đào tạo ngành Quản trị Kinh doanh tại Đại học Phan Thiết	Chủ trì: ThS. Lê Anh Linh	-	09/2018-09/2019	10.000.000	Tổng hợp thành tựu từ các nghiên cứu trước và đưa ra phương pháp nghiên cứu thực nghiệm nhằm đi đến kết luận cho thấy có thể rút ngắn thời gian tốt nghiệp của sinh viên nhưng vẫn đảm bảo chất lượng đào tạo; từ đó đề xuất chương trình đào tạo bậc đại học chính quy ngành Quản trị kinh doanh tại đại học Phan Thiết với thời gian đào tạo trong 3,5 năm.
2	Các yếu tố tác động đến sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ tại Trung tâm dịch vụ việc làm Bình Thuận	Chủ trì: ThS Nguyễn Ngọc Hoa Kỳ Thành viên: ThS Nguyễn Thị Thanh Diễm	-	12/2018-05/2019	10.000.000	Mục tiêu của nghiên cứu nhằm cải thiện chất lượng dịch vụ trung tâm, một mặt phục vụ khách hàng một cách hiệu quả, mặt khác giảm tỷ lệ thất nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.
3	Nghiên cứu các yếu tố tác động đến ý định mua rau an toàn tại các	Chủ trì: ThS. Lâm Ngọc Diệp Thành viên:	-	12/2018-05/2019	10.000.000	Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng rau an toàn tại các khu dân cư Bình Thuận.

	khu dân cư Bình Thuận	CN. Trần Phúc Ngôn				Đo lường mức độ tác động của các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng và đề xuất kiến nghị để phát triển thị trường rau an toàn tại Bình Thuận
4	Duy trì nhân tài trong lĩnh vực công: Nghiên cứu trường hợp thành phố Hồ Chí Minh	Chủ trì: ThS. Đinh Hoàng Anh Tuấn Thành viên: ThS. Võ Khắc Trường Thi ThS. Võ Khắc Trường Thanh	-	12/2018-08/2019	10.000.000	Xác định và lượng hóa các yếu tố tác động đến duy trì nhân tài trong lĩnh vực công tại thành phố Hồ Chí Minh. Trên cơ sở đó, đề xuất một số hàm ý nhằm duy trì nhân tài trong lĩnh vực công tại thành phố Hồ Chí Minh.
5	Các yếu tố tác động đến lòng trung thành của bác sĩ đối với các bệnh viện công lập tại thành phố Hồ Chí Minh	Chủ trì: ThS. Đinh Hoàng Anh Tuấn	-	12/2018-05/2019	10.000.000	Xác định và lượng hóa các yếu tố tác động đến lòng trung thành của Bác sĩ đối với các bệnh viện công lập tại thành phố Hồ Chí Minh. Trên cơ sở đó, đề xuất một số hàm ý nhằm gia tăng lòng trung thành của Bác sĩ đối với các bệnh viện công lập tại thành phố Hồ Chí Minh.
6	Xây dựng Hệ thống Quản lý số và Giáo án số Trường Đại học Phan Thiết	Chủ trì: TS. Đặng Trang Viễn Ngọc	-	02/2019-08/2019	10.000.000	Xây dựng Hệ thống quản lý số và Giáo án số nhằm nâng cao chất lượng quản lý và đào tạo
7	Xây dựng chương trình đào tạo mới rút ngắn thời gian đào tạo còn 3,5 năm ngành Quản	Chủ trì: TS. Đinh Bá Hùng Anh	-	08/2019-11/2019	10.000.000	Tổng hợp thành tựu từ các nghiên cứu trước và đưa ra phương pháp nghiên cứu thực nghiệm nhằm đi đến kết luận cho thấy có thể rút ngắn thời

	trị Kinh doanh					gian tốt nghiệp của sinh viên nhưng vẫn đảm bảo chất lượng đào tạo; từ đó đề xuất chương trình đào tạo bậc đại học chính quy ngành Quản trị kinh doanh tại đại học Phan Thiết với thời gian đào tạo trong 3,5 năm.
8	Xây dựng chương trình đào tạo mới rút ngắn thời gian đào tạo còn 3,5 năm ngành Kinh doanh quốc tế	Chủ trì: TS. Đinh Bá Hùng Anh	-	08/2019-11/2019	10.000.000	Tổng hợp thành tựu từ các nghiên cứu trước và đưa ra phương pháp nghiên cứu thực nghiệm nhằm đi đến kết luận cho thấy có thể rút ngắn thời gian tốt nghiệp của sinh viên nhưng vẫn đảm bảo chất lượng đào tạo; từ đó đề xuất chương trình đào tạo bậc đại học chính quy ngành Kinh doanh quốc tế tại đại học Phan Thiết với thời gian đào tạo trong 3,5 năm.
9	Xây dựng chương trình đào tạo cao học ngành Quản trị Kinh doanh	Chủ trì: TS. Đinh Bá Hùng Anh	-	08/2019-11/2019	10.000.000	Tổng hợp thành tựu từ các nghiên cứu trước và đưa ra phương pháp nghiên cứu thực nghiệm nhằm đi đến kết luận cho thấy có thể rút ngắn thời gian tốt nghiệp của học viên nhưng vẫn đảm bảo chất lượng đào tạo; từ đó đề xuất chương trình đào tạo bậc thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh tại đại học Phan Thiết với thời gian đào tạo trong 1,5 năm.

10/03/2019

10	Xây dựng chương trình đào tạo mới rút ngắn thời gian đào tạo còn 3,5 năm ngành Công nghệ thông tin	Chủ trì: TS. Vũ Thanh Hiền	-	08/2019-11/2019	10.000.000	Tổng hợp thành tựu từ các nghiên cứu trước và đưa ra phương pháp nghiên cứu thực nghiệm nhằm đi đến kết luận cho thấy có thể rút ngắn thời gian tốt nghiệp của sinh viên nhưng vẫn đảm bảo chất lượng đào tạo; từ đó đề xuất chương trình đào tạo bậc đại học chính quy ngành Công nghệ thông tin tại đại học Phan Thiết với thời gian đào tạo trong 3,5 năm.
11	Xây dựng chương trình đào tạo ngành Kế toán thời gian đào tạo còn 3,5 năm tại Trường Đại học Phan Thiết	Chủ trì: TS. Mai Bình Dương	-	08/2019-11/2019	10.000.000	Tổng hợp thành tựu từ các nghiên cứu trước và đưa ra phương pháp nghiên cứu thực nghiệm nhằm đi đến kết luận cho thấy có thể rút ngắn thời gian tốt nghiệp của sinh viên nhưng vẫn đảm bảo chất lượng đào tạo; từ đó đề xuất chương trình đào tạo bậc đại học chính quy ngành Kế toán tại đại học Phan Thiết với thời gian đào tạo trong 3,5 năm.
12	Xây dựng chương trình đào tạo ngành Tài chính – Ngân hàng thời gian đào tạo còn 3,5 năm tại Trường Đại học Phan Thiết	Chủ trì: ThS. Nguyễn Thị Hải Bình	-	08/2019-11/2019	10.000.000	Tổng hợp thành tựu từ các nghiên cứu trước và đưa ra phương pháp nghiên cứu thực nghiệm nhằm đi đến kết luận cho thấy có thể rút ngắn thời gian tốt nghiệp của sinh viên nhưng vẫn đảm bảo chất lượng đào tạo; từ đó đề xuất chương trình đào

						tạo bậc đại học chính quy ngành Tài chính – Ngân hàng tại đại học Phan Thiết với thời gian đào tạo trong 3,5 năm.
13	Xây dựng chương trình đào tạo mới rút ngắn thời gian đào tạo còn 3,5 năm ngành Quản trị khách sạn thuộc Khoa Du lịch	Chủ trì: ThS. Mai Ngọc Khánh	-	08/2019-11/2019	10.000.000	Tổng hợp thành tựu từ các nghiên cứu trước và đưa ra phương pháp nghiên cứu thực nghiệm nhằm đi đến kết luận cho thấy có thể rút ngắn thời gian tốt nghiệp của sinh viên nhưng vẫn đảm bảo chất lượng đào tạo; từ đó đề xuất chương trình đào tạo bậc đại học chính quy ngành Quản trị khách sạn tại đại học Phan Thiết với thời gian đào tạo trong 3,5 năm.
14	Xây dựng chương trình đào tạo mới rút ngắn thời gian đào tạo còn 3,5 năm ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành thuộc Khoa Du lịch	Chủ trì: TS. Lan Nữ Ánh Vân	-	08/2019-11/2019	10.000.000	Tổng hợp thành tựu từ các nghiên cứu trước và đưa ra phương pháp nghiên cứu thực nghiệm nhằm đi đến kết luận cho thấy có thể rút ngắn thời gian tốt nghiệp của sinh viên nhưng vẫn đảm bảo chất lượng đào tạo; từ đó đề xuất chương trình đào tạo bậc đại học chính quy ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành tại đại học Phan Thiết với thời gian đào tạo trong 3,5 năm.
15	Xây dựng chương	Chủ trì: TS.	-	08/2019-	10.000.000	Tổng hợp thành tựu từ

	trình đào tạo mới rút ngắn thời gian đào tạo còn 3,5 năm ngành Ngoại ngữ	Trình Thanh Toán		11/2019		các nghiên cứu trước và đưa ra phương pháp nghiên cứu thực nghiệm nhằm đi đến kết luận cho thấy có thể rút ngắn thời gian tốt nghiệp của sinh viên nhưng vẫn đảm bảo chất lượng đào tạo; từ đó đề xuất chương trình đào tạo bậc đại học chính quy ngành Ngoại ngữ tại đại học Phan Thiết với thời gian đào tạo trong 3,5 năm.
16	Xây dựng chương trình đào tạo mới rút ngắn thời gian đào tạo còn 3,5 năm ngành Luật	Chủ trì: ThS. Nguyễn Thị Bích Phượng	-	08/2019-11/2019	10.000.000	Tổng hợp thành tựu từ các nghiên cứu trước và đưa ra phương pháp nghiên cứu thực nghiệm nhằm đi đến kết luận cho thấy có thể rút ngắn thời gian tốt nghiệp của sinh viên nhưng vẫn đảm bảo chất lượng đào tạo; từ đó đề xuất chương trình đào tạo bậc đại học chính quy ngành Luật tại đại học Phan Thiết với thời gian đào tạo trong 3,5 năm.

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1	Trường Đại học Phan Thiết	Tháng 6 - 7/2019	Đạt	33/NQ-HĐKĐCL ngày 09/9/2019 của Hội đồng KĐCLGD - Trung tâm KĐCLGD - Đại học Quốc gia Hà Nội	Đạt	27/9/2019	27/9/2024

Bình Thuận, ngày tháng năm 2019

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Võ Khắc Thường

10/01/2019

Biểu mẫu 19

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất
của Trường Đại học Phan Thiết năm học 2019-2020

A. Công khai thông tin về diện tích đất, tổng diện tích sàn xây dựng

STT	Nội dung	Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng		
			Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Tổng diện tích đất cơ sở đào tạo quản lý sử dụng	119.875,9	X		
	Trong đó:				
	Trụ sở chính: 225 Nguyễn Thông, P. Phú Hải, TP. Phan Thiết	119.875,9	X		
2	Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học	9.054,27	X		
	Trong đó:				
	Trụ sở chính	9.054,27	X		

B. Công khai thông tin về các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng, hội trường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Phòng thí nghiệm							
2	Phòng thực hành							
	Phòng thực hành nhà hành F&B	1	Giảng dạy	Giảng viên, sinh viên	230	X		

	Phòng thực hành pha chế Bar	1	Giảng dạy	Giảng viên, sinh viên	135	X		
	Phòng thực hành nghiệp vụ buồng Housekeeping	2	Giảng dạy	Giảng viên, sinh viên	135	X		
3	Xưởng thực tập							
4	Nhà tập đa năng							
5	Hội trường	1	Tổ chức chương trình, hội thảo	Giảng viên, nhân viên, sinh viên, giảng viên, học viên	830	X		
6	Phòng học	42	Giảng dạy	Giảng viên, sinh viên học viên	6.376,11	X		
7	Phòng học đa phương tiện (phòng máy tính, phòng ngoại ngữ...)	6	Giảng dạy	Giảng viên, sinh viên học viên	748,16	X		
8	Thư viện	1	Tìm tài liệu nghiên cứu, học nhóm	Sinh viên, giảng viên, học viên	300	X		
9	Trung tâm học liệu							
10	Các phòng chức năng khác							
	Phòng tự học	1	Sinh viên tự nghiên cứu, học nhóm.	Sinh viên, học viên	150	X		

TR
DA
IA

	Phòng thư viện điện tử	1	Tìm tài liệu nghiên cứu	Giảng viên, nhân viên, sinh viên, giảng viên, học viên	150	X		
--	---------------------------	---	----------------------------------	--	-----	---	--	--

C. Công khai thông tin về học liệu (sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) của thư viện và trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng
1	Số phòng đọc	2
2	Số chỗ ngồi đọc	70
3	Số máy tính của thư viện	30
4	Số lượng đầu sách	8576
	Tạp chí	4628
	E-book, cơ sở dữ liệu trong thư viện	140
5	Số thư viện điện tử liên kết ngoài trường	1

D. Diện tích đất/sinh viên; diện tích sàn/sinh viên

(Căn cứ theo khoản 2, điều 6, thông tư 06/2018/TT-BGDĐT ngày 28/2/2018 quy định về việc xác định chỉ tiêu trình độ trung cấp, cao đẳng các ngành đào tạo giáo viên; đại học, thạc sĩ, tiến sĩ)

STT	Tên	Tỷ lệ
1	Diện tích đất/sinh viên	59.7 m ² /sinh viên
2	Diện tích sàn/sinh viên	4.5 m ² /sinh viên

Bình Thuận, ngày tháng năm 2019

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Võ Khắc Thường

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu
của Trường Đại học Phan Thiết năm học 2019 – 2020

A. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu (tính đến tháng 11/2019).

STT	Nội dung	Tổng Số	Chức danh		Trình độ đào tạo				
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác
I	Tổng số	137	2	9	32	72	33		
1	Giảng viên cơ hữu theo ngành								
a	Khối ngành I								
b	Khối ngành II								
c	Khối ngành III	65	2	9	20	33	12		
	Kê toán	11				5	6		
	Tài chính ngân hàng	14		2	3	10	1		
	Quản trị kinh doanh	26	1	6	14	9	3		
	Luật kinh tế	9	1		2	5	2		
	Kinh doanh quốc tế	5		1	1	4			
d	Khối ngành IV								
đ	Khối ngành V	13			2	5	6		
	Công nghệ thông tin	13			2	5	6		
e	Khối ngành VI								
g	Khối ngành VII	53			10	31	12		
	Tiếng Anh	21			5	10	6		
	Quản trị khách sạn	15			2	9	4		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHAN THIẾT

	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	17			3	12	2		
2	Giảng viên cơ hữu môn chung	6				3	3		

C. Công khai tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi

(Căn cứ theo điều 4, điều 5, khoản 1, điều 6, thông tư 06/2018/TT-BGDĐT ngày 28/2/2018 quy định về việc xác định chỉ tiêu trình độ trung cấp, cao đẳng các ngành đào tạo giáo viên; đại học; thạc sĩ, tiến sĩ)

II	Khối ngành	Tỷ lệ Sinh viên/Giảng viên cơ hữu quy đổi
1	Khối ngành I	
2	Khối ngành II	
3	Khối ngành III	8,64
4	Khối ngành IV	
5	Khối ngành V	10,93
6	Khối ngành VI	
7	Khối ngành VII	19,23

Bình Thuận, ngày tháng năm 2019

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Võ Khắc Thường

THÔNG BÁO

Biểu mẫu 20

**Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu
của Trường Đại học Phan Thiết năm học 2019 - 2020**

B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành (tính đến tháng 11/2019).

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
Khối ngành I						
Khối ngành II						
Khối ngành III						
1	Lê Thị Bảo Như	02/07/1989	Nữ	GV	ThS	Kế toán
2	Nguyễn Tường Vy	18/06/1987	Nữ	GV	ThS	Kế toán
3	Trần Phạm Xuân Huyền	28/08/1974	Nam	GV	ThS	Kế toán
4	Nguyễn Thị Toàn	16/06/1991	Nữ	GV	ThS	Kế toán
5	Bùi Thị Nhân	17/06/1983	Nữ	GV	ThS	Kế toán
6	Lê Thị Tú Trinh	23/08/1993	Nữ	GV	CN	Kế toán
7	Nguyễn Anh Đông	15/01/1968	Nữ	GV	CN	Kế toán
8	Huỳnh Thị Ngọc Khuê	27/05/1993	Nữ	GV	CN	Kế toán
9	Nguyễn Thị Thảo	16/03/1992	Nữ	GV	CN	Kế toán
10	Đỗ Thị Minh Quyền	10/10/1994	Nữ	GV	CN	Kế toán
11	Nguyễn Ngọc Diệu	11/05/1990	Nữ	GV	CN	Kế toán
12	Nguyễn Quốc Khánh	26/10/1960	Nam	GV	TS	Tài chính – Ngân hàng
13	Võ Khắc Thường	07/4/1957	Nam	NGƯT, PGS, GVCC	TS	Tài chính – Ngân hàng

14	Nguyễn Ngô Thị Hoài Thu	08/11/1952	Nữ	PGS,GVC	TS	Tài chính – Ngân hàng
15	Nguyễn Thị Hải Bình	22/12/1988	Nữ	GV	ThS	Tài chính – Ngân hàng
16	Lưu Trọng Lâm	19/06/1956	Nam	GV	ThS	Tài chính – Ngân hàng
17	Trần Thị Phượng	20/08/1952	Nữ	GV	ThS	Tài chính – Ngân hàng
18	Trần Đại Hưng	17/11/1982	Nam	GV	ThS	Tài chính – Ngân hàng
19	Nguyễn Anh Thư	23/05/1987	Nữ	GV	ThS	Tài chính – Ngân hàng
20	Trần Thạch Uyên Vy	19/06/1991	Nữ	GV	ThS	Tài chính – Ngân hàng
21	Huỳnh Ngọc Tuấn	24/09/1990	Nam	GV	ThS	Tài chính – Ngân hàng
22	Đào Thị Kim Anh	12/06/1987	Nữ	GV	ThS	Tài chính – Ngân hàng
23	Đỗ Thị Hoàng Yến	18/02/1991	Nữ	GV	CN	Tài chính – Ngân hàng
24	Nguyễn Thị Thanh Diễm	17/05/1991	Nữ	GV	ThS	Tài chính – Ngân hàng
25	Diệp Thanh Hòa	18/04/1987	Nữ	GV	ThS	Tài chính – Ngân hàng
26	Đình Phi Hồ	07/07/1957	Nam	PGS,GVC	TS	Quản trị kinh doanh
27	Đỗ Hữu Vinh	26/05/1971	Nam	GS,GVCC	TS	Quản trị kinh doanh
28	Đặng Văn Tuyển	26/05/1943	Nam	PGS,GVC	TS	Quản trị kinh doanh
29	Nguyễn Hồng Đàm	02/08/1939	Nam	PGS,GVC	TS	Quản trị kinh doanh
30	Nguyễn Trung Vãn	15/07/1946	Nam	PGS,GVC	TSKH	Quản trị kinh doanh
31	Lê Hùng Sơn	28/02/1964	Nam	PGS,GVC	TS	Quản trị kinh doanh
32	Trần Khải Thành	25/09/1951	Nam	PGS,GVC	TSKH	Quản trị kinh doanh
33	Vũ Nhữ Thăng	29/09/1973	Nam	GV	TSKH	Quản trị kinh doanh
34	Trần Anh Dũng	18/12/1973	Nam	GV	TS	Quản trị kinh doanh
35	Đình Bá Hùng Anh	26/12/1974	Nam	GV	TS	Quản trị kinh doanh
36	Võ Thị Dung	08/03/1945	Nữ	GV	TS	Quản trị kinh doanh
37	Lê Minh Huyền	12/01/1956	Nữ	GV	TS	Quản trị kinh doanh
38	Võ Quang Vinh.	20/04/1957	Nam	GV	TS	Quản trị kinh doanh
39	Lương Thị Sao Băng	12/03/1976	Nữ	GV	TS	Quản trị kinh doanh
40	Lâm Ngọc Diệp	29/09/1958	Nữ	GVC	ThS	Quản trị kinh doanh

UC
IH
NT

41	Lê Anh Linh	17/10/1987	Nam	GV	ThS	Quản trị kinh doanh
42	Nguyễn Ngọc Hoa Kỳ	21/09/1989	Nữ	GV	ThS	Quản trị kinh doanh
43	Võ Khắc Trường Thanh	15/12/1984	Nam	GV	ThS	Quản trị kinh doanh
44	Võ Khắc Trường Thi	28/09/1983	Nam	GV	ThS	Quản trị kinh doanh
45	Võ Mỹ Duyên	26/07/1991	Nữ	GV	ThS	Quản trị kinh doanh
46	Nguyễn Như Trường	27/08/1988	Nam	GV	ThS	Quản trị kinh doanh
47	Nguyễn Thị Thanh Nguyệt	19/11/1985	Nữ	GV	ThS	Quản trị kinh doanh
48	Võ Thị An Nhi	01/04/1992	Nữ	GV	ThS	Quản trị kinh doanh
49	Trần Phúc Ngôn	23/02/1993	Nam	GV	CN	Quản trị kinh doanh
50	Lê Ngọc Duy	10/09/1996	Nam	GV	CN	Quản trị kinh doanh
51	Nguyễn Thị Kim Ngân	15/03/1996	Nữ	GV	CN	Quản trị kinh doanh
52	Phạm Văn Chất	21/06/1945	Nam	GVCC	TS	Luật học
53	Nguyễn Văn Tài	14/10/1957	Nam	GS,GVCC	TSKH	Luật học
54	Nguyễn Thị Bích Phượng	10/02/1985	Nữ	GV	ThS	Luật học
55	Nguyễn Thị Hòa Hiệp	01/05/1978	Nữ	GV	ThS	Luật học
56	Vương Đình Nguyên Hằng	12/04/1987	Nữ	GV	ThS	Luật học
57	Trần Bình Trọng	02/02/1985	Nam	GV	ThS	Luật học
58	Trần Thị Cẩm Vân	11/10/1989	Nữ	GV	ThS	Luật học
59	Hà Thị Thanh Thủy	19/05/1987	Nữ	GV	CN	Luật học
60	Nguyễn Thị Kim Quyên	17/08/1997	Nữ	GV	CN	Luật học
61	Nguyễn Phúc Khanh	17/12/1953	Nam	PGS,GVC	TS	Kinh doanh quốc tế
62	Lê Thị Hải	17/03/1953	Nữ	GV	ThS	Kinh doanh quốc tế
63	Nguyễn Bình Lan	04/10/1957	Nữ	GV	ThS	Kinh doanh quốc tế
64	Trần Hữu Hùng	10/01/1960	Nam	GV	ThS	Kinh doanh quốc tế
65	Mai Quốc Doanh	25/07/1953	Nam	GV	ThS	Kinh doanh quốc tế
Khối ngành IV						
Khối ngành V						

NG
JC
HIỆ

1	Vũ Thanh Hiền	01/01/1970	Nam	GV	TS	Công nghệ thông tin
2	Nguyễn Hữu Trọng	02/02/1955	Nam	GV	TS	Công nghệ thông tin
3	Đỗ Thị Kim Dung	12/04/1983	Nữ	GV	ThS	Công nghệ thông tin
4	Lê Thị Kim Phúc	02/10/1987	Nữ	GV	ThS	Công nghệ thông tin
5	Lê Thanh	29/04/1989	Nam	GV	ThS	Công nghệ thông tin
6	Nguyễn Hữu Tiến	12/06/1992	Nam	GV	ThS	Công nghệ thông tin
7	Nguyễn Hoàng Minh Nhật	21/02/1989	Nam	GV	ThS	Công nghệ thông tin
8	Võ Quốc Tuấn	01/10/1978	Nam	GV	CN	Công nghệ thông tin
9	Lê Văn Sáng	30/10/1989	Nam	GV	CN	Công nghệ thông tin
10	Lương Quốc Vũ	13/06/1992	Nam	GV	CN	Công nghệ thông tin
11	Nguyễn Thị Trúc Mai	10/01/1996	Nữ	GV	CN	Công nghệ thông tin
12	Lê Trung Thành	13/03/1995	Nam	GV	CN	Công nghệ thông tin
13	Nguyễn Thanh Hân	15/06/1996	Nam	GV	CN	Công nghệ thông tin

Khối ngành VI

Khối ngành VII

1	Trịnh Thanh Toán	21/02/1960	Nam	GV	TS	Tiếng Anh
2	Lý Thị Thu Thủy	14/01/1954	Nữ	GV	TS	Tiếng Anh
3	Trần Thị Quỳnh Lê	10/06/1969	Nữ	GV	TS	Tiếng Anh
4	Bernard Gravel	17/12/1955	Nam	GV	TS	Tiếng Anh
5	David James Perkins	14/07/1960	Nam	GV	TS	Tiếng Anh
6	Trương Thị Hòa	01/08/1954	Nữ	GV	ThS	Tiếng Anh
7	Đặng Hải Châu	09/12/1955	Nữ	GV	ThS	Tiếng Anh
8	Lê Thị Kim Dung	01/07/1956	Nữ	GV	ThS	Tiếng Anh
9	Mai Thu Hoàn	16/08/1953	Nữ	GV	ThS	Tiếng Anh
10	Phan Thị Hiền Vinh	24/12/1954	Nữ	GV	ThS	Tiếng Anh
11	Nguyễn Thị Hiền	26/06/1956	Nữ	GV	ThS	Tiếng Anh
12	Nguyễn Bạch Hoa	15/05/1951	Nữ	GV	ThS	Tiếng Anh

13	Từ Thị Tuyết Vy	31/07/1991	Nữ	GV	ThS	Tiếng Anh
14	Phạm Quỳnh Hoa	15/05/1970	Nữ	GV	ThS	Tiếng Anh
15	Phan Gia Thịnh	27/01/1990	Nam	GV	ThS	Tiếng Anh
16	Nguyễn Thị Tường Vi	15/07/1994	Nữ	GV	CN	Tiếng Anh
17	Nguyễn Thị Thùy Linh	06/01/1991	Nữ	GV	CN	Tiếng Anh
18	Trần Thị Huệ	26/12/1957	Nữ	GV	CN	Tiếng Anh
19	Nguyễn Thị Kim Yên	10/06/1993	Nữ	GV	CN	Tiếng Anh
20	Trần Ái Thuận	12/01/1993	Nữ	GV	CN	Tiếng Anh
21	Trần Nguyễn Bảo Ngân	30/10/1994	Nữ	GV	CN	Tiếng Anh
22	Tạ Hoàng Giang	28/04/1977	Nam	GV	TS	Quản trị khách sạn
23	Trần Tinh	15/10/1974	Nam	GV	TS	Quản trị khách sạn
24	Mai Ngọc Khánh	17/01/1985	Nam	GV	ThS	Quản trị khách sạn
25	Trần Minh Hòa	29/06/1991	Nam	GV	ThS	Quản trị khách sạn
26	Trần Thị Ngọc Diễm	10/02/1981	Nữ	GV	ThS	Quản trị khách sạn
27	Châu Quốc Bảo	27/01/1979	Nam	GV	ThS	Quản trị khách sạn
28	Bùi Thị Tường Vy	04/10/1978	Nữ	GV	ThS	Quản trị khách sạn
29	Phạm Trọng Nghĩa	08/02/1955	Nam	GV	ThS	Quản trị khách sạn
30	Vũ Thụy Diễm Chi	22/07/1992	Nữ	GV	ThS	Quản trị khách sạn
31	Đặng Minh Nguyệt	11/10/1982	Nữ	GV	ThS	Quản trị khách sạn
32	Giang Sỹ Chung	03/11/1989	Nam	GV	ThS	Quản trị khách sạn
33	Nguyễn Hữu Hà	13/11/1992	Nam	GV	CN	Quản trị khách sạn
34	Phạm Vũ Phong	17/06/1969	Nam	GV	CN	Quản trị khách sạn
35	Lý Thị Mỹ Hạnh	29/06/1979	Nữ	GV	CN	Quản trị khách sạn
36	Nguyễn Hoài Nam	25/11/1980	Nam	GV	CN	Quản trị khách sạn
37	La Nữ Ánh Vân	12/07/1957	Nữ	GV	TS	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
38	Trần Ngọc Dũng	15/09/1975	Nam	GV	TS	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
39	Lê Việt Long	22/10/1980	Nam	GV	TS	Quản trị dịch vụ du lịch và

11
 TR
 DA
 HA

						lữ hành
40	Trương Thị Thu Lành	21/08/1989	Nữ	GV	ThS	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
41	Nguyễn Thị Minh Nga	20/01/1982	Nữ	GV	ThS	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
42	Phan Minh Cầu	10/12/1979	Nam	GV	ThS	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
43	Nguyễn Ngọc Tường Vy	17/06/1993	Nữ	GV	ThS	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
44	Nguyễn Quang Bình	04/05/1976	Nam	GV	ThS	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
45	Nguyễn Hữu Lợi	28/01/1980	Nam	GV	ThS	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
46	Tăng Thiên Thanh	01/05/1991	Nữ	GV	ThS	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
47	Nguyễn Thị Thu Huyền	08/04/1984	Nữ	GV	ThS	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
48	Nguyễn Đắc Đức	14/09/1952	Nam	GV	ThS	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
49	Đỗ Hữu Anh	29/07/1954	Nam	GV	ThS	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
50	Đình Hoàng Anh Tuấn	25/07/1992	Nam	GV	ThS	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
51	Đình Thị Kim Chi	04/03/1994	Nữ	GV	ThS	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
52	Đặng Anh Đức	06/08/1973	Nam	GV	CN	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
53	Huỳnh Thị Anh Thy	14/10/1996	Nữ	GV	CN	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành)

Bình Thuận, ngày 14 tháng 11 năm 2019



PGS.TS Võ Khắc Thường

Biểu mẫu 21

THÔNG BÁO

Công khai tài chính của Trường Đại học Phan Thiết năm học 2019-2020

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/1SV/năm năm học	Dự kiến học phí/1SV của cả khóa học
I	Học phí chính quy chương trình đại trà			
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
2	Thạc sỹ	Triệu đồng/năm		
	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	Triệu đồng/năm	30	60
3	Đại học	Triệu đồng/năm		
	1-Kế toán	Triệu đồng/năm	12,20	48,80
	2-Quản trị kinh doanh	Triệu đồng/năm	12,20	48,80
	3-Tài chính Ngân hàng	Triệu đồng/năm	12,20	48,80
	4-Công nghệ thông tin	Triệu đồng/năm	13,20	52,80
	5-Luật kinh tế	Triệu đồng/năm	12,20	48,80
	6-Kinh doanh Quốc tế	Triệu đồng/năm	12,20	48,80
	7-Ngôn ngữ Anh	Triệu đồng/năm	13,20	52,80
	8-Quản trị khách sạn	Triệu đồng/năm	13,20	52,80
	9-Quản trị dịch vụ du lịch lữ hành	Triệu đồng/năm	13,20	52,80
4	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
5	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
II	Học phí chính quy chương trình khác			
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		

10/10/2019

2	Thạc sỹ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
3	Đại học	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
4	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
5	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
III	Học phí hình thức vừa học vừa làm			
1	Đại học	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
2	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
3	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
IV	Tổng thu năm	Tỷ đồng	31,0	
1	Từ ngân sách	Tỷ đồng		
2	Từ học phí	Tỷ đồng	30,0	
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyên giao công nghệ	Tỷ đồng		
4	Từ nguồn hợp pháp khác	Tỷ đồng	1,0	

Bình Thuận, ngày 14 tháng 11 năm 2019



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Võ Khắc Thường